

MỤC LỤC

1. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

2. CÁC QUY CHẾ TẠI ĐẠI HỘI

- QUY CHẾ LÀM VIỆC
- QUY CHẾ BẦU CỬ

3. CÁC BÁO CÁO TẠI ĐẠI HỘI

- BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NĂM 2022
- BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

4. CÁC TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI

- TỜ TRÌNH PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
- TỜ TRÌNH VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2021
- TỜ TRÌNH PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ THÙ LAO HĐQT, BKS NĂM 2022
- TỜ TRÌNH VỀ VIỆC LỰA CHỌN TỔ CHỨC KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022
- TỜ TRÌNH MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2019-2024
- TỜ TRÌNH BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2019-2024
- TỜ TRÌNH VỀ VIỆC DANH SÁCH ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ NHÂN SỰ THAM GIA HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2019-2024

5. BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

- BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
- NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

6. CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

- BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
- BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ

1. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI


**CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX**

Thời gian: *Bắt đầu lúc 8h00' ngày 31 tháng 03 năm 2022 (Thứ năm)*

Địa điểm: *Hội trường tầng 21- Toà nhà Vinaconex- 34, Láng Hạ, Hà Nội*



	CHI TIẾT NỘI DUNG	THỰC HIỆN
I. THỦ TỤC KHAI MẠC (8h00-9h00)		
1	- Đón tiếp và Đăng ký đại biểu.	Ban TC
2	- Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu cổ đông và công bố số lượng đại biểu cổ đông tham dự	Ban TC Ô. Đỗ Hoàng Gia
3	- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và khai mạc Đại hội - Giới thiệu và thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu biểu quyết - Mời Đoàn chủ tịch, Ban thư ký lên làm việc	Ban TC Ô. Đỗ Hoàng Gia
4	- Thông qua Quy chế làm việc và Chương trình Đại hội	Đoàn Chủ tịch Ô. Nguyễn Như Sơn
II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI (9h00-11h45)		
1	- Báo cáo của Ban Điều hành về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022	Tổng GD Ô. Nguyễn Quang Huy
2	- Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 được kiểm toán	KT trưởng Ô. Nguyễn Hồng Chung
3	- Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022	Chủ tịch HĐQT Ô. Phan Như Hải
4	- Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty tại Đại hội đồng cổ đông	Ban Kiểm soát
5	- Tờ trình phương án lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2022	
6	- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2021	Ô. Nguyễn Hồng Chung
7	- Tờ trình phương án chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS tại Công ty năm 2022	
8	Các nội dung khác (nếu có)	Đoàn chủ tịch

	CHI TIẾT NỘI DUNG	THỰC HIỆN
9	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề được trình tại Đại hội và biểu quyết thông qua. - Công bố kết quả biểu quyết thông qua các vấn đề được trình bày tại Đại hội 	<p>Đoàn chủ tịch Ban kiểm phiếu</p>
10	BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT VÀ BKS (nếu có)	 <p>Đoàn chủ tịch Ban kiểm phiếu</p>
10.1	Trình bày: <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS - Tờ trình bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS 	
10.2	Biểu quyết thông qua: <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS - Tờ trình bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS 	
10.3	- Trình bày Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS	
10.4	- Biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS	
10.5	- Giới thiệu các ứng cử viên HĐQT, BKS do cổ đông đề cử	
10.6	- Thông qua danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS	
10.7	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu bầu cử - Tổ kiểm phiếu bầu cử hướng dẫn các cổ đông bỏ phiếu, - Đại hội tiến hành bầu bổ sung HĐQT, BKS 	
10.8	- Thông báo kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS	
10.9	- Thành viên HĐQT, BKS ra mắt Đại hội	
11	Phát biểu của Đại diện cấp trên	
III. BẾ MẠC ĐẠI HỘI (11h45-12h00)		
1	- Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội	Ban Thư ký
2	- Bế mạc Đại hội.	Ban TC

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

2. CÁC QUY CHẾ ĐẠI HỘI

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX

Căn cứ:

- ☛ Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- ☛ Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- ☛ Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng VINACONEX ngày 31/03/2021.

Mục tiêu của Quy chế:

- ☛ Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- ☛ Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Vinaconex.

Ban tổ chức xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Cổ đông khi vào phòng đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội hướng dẫn. Tuân thủ việc sắp xếp vị trí chỗ ngồi của Ban tổ chức.
2. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tắt cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc để chế độ không để chuông.
3. Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội đồng cổ đông từ khi bắt đầu đại hội cho đến khi kết thúc đại hội và thực hiện quyền/nghĩa vụ biểu quyết đối với tất cả các nội dung trình Đại hội thông qua. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Tổ chức để gửi ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức hoặc không gửi lại phiếu biểu quyết về các nội dung của Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó được coi là đã không tham dự Đại hội (đối với những nội dung mà cổ đông/đại diện cổ đông đó không thực hiện biểu quyết).

II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) đại diện trên 50% Tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông lần thứ 2 phải được triệu tập trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có cổ đông dự họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) đại diện cho từ 33% Tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba sẽ được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. **Đối tượng được tham gia biểu quyết**

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số V095/2022-VCT/VSD-ĐK do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) lập tại Ngày đăng ký cuối cùng 28/02/2022) hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số V095/2022-VCT/VSD-ĐK do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) lập tại Ngày đăng ký cuối cùng 28/02/2022) trực tiếp tham dự ĐHĐCĐ.

2. Nguyên tắc biểu quyết

Các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết trong đó ghi Mã số tham dự, số cổ phần được quyền biểu quyết (*sở hữu và/hoặc ủy quyền*) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng VINACONEX.

Cổ đông/đại diện cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

3. Cách biểu quyết

- Cổ đông/đại diện cổ đông biểu quyết từng vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội theo điều khiển của Chủ tọa bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và ghi Phiếu biểu quyết.

Trong trường hợp có sự khác biệt về kết quả biểu quyết giữa phương thức giơ Thẻ biểu quyết và ghi Phiếu biểu quyết, kết quả biểu quyết tại ĐHĐCĐ được xác định theo phương thức ghi Phiếu biểu quyết thu về tại Đại hội.

3.1. Biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết

Cổ đông/đại diện cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết (Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến) cho từng nội dung. Khi biểu quyết, cổ đông/đại diện cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết của mình lên khi được Chủ tọa hỏi. Theo sự điều hành của Chủ tọa, cổ đông/đại diện cổ đông "Tán thành" sẽ giơ Thẻ biểu quyết lên trước, tiếp sau đó cổ đông/đại diện cổ đông "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết.

3.2. Biểu quyết bằng phương thức ghi Phiếu biểu quyết:

- Mỗi nội dung tại Phiếu biểu quyết có 03 ô để cổ đông lựa chọn ý kiến biểu quyết bao gồm:

- o Ô biểu quyết "Tán thành";
- o Ô biểu quyết "Không tán thành";
- o Ô biểu quyết "Không có ý kiến".

Khi biểu quyết từng nội dung, cổ đông/người đại diện của cổ đông dự họp thể hiện ý kiến biểu quyết ("Tán thành" hoặc "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến") bằng cách đánh dấu "X" hoặc "√" vào 01 trong 03 ô biểu quyết, ký và ghi rõ họ tên vào Phiếu biểu quyết để nộp cho Ban Kiểm phiếu. Nội dung phiếu biểu quyết không hợp lệ là nội dung mà cổ đông/người đại diện của cổ đông không đánh dấu vào ô biểu quyết nào hoặc đánh dấu vào nhiều hơn một ô biểu quyết đối với cùng 1 nội dung biểu quyết. Nếu Phiếu biểu quyết hợp lệ có một hoặc một số nội dung biểu quyết không hợp lệ thì các nội dung hợp lệ còn lại vẫn được tính vào kết quả biểu quyết đối với nội dung hợp lệ đó.

- Việc bỏ phiếu Phiếu biểu quyết được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa đại hội hoặc đại diện Ban Kiểm phiếu và kết thúc khi Ban Kiểm phiếu thu hết Phiếu biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông dự họp hoặc sau 15 (mười lăm) phút kể từ thời điểm Chủ tọa tuyên bố bắt đầu thời gian bỏ phiếu, tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước.

- Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông có yêu cầu đổi lại Phiếu biểu quyết do bị rách, nát, sơ suất viết thêm các ký hiệu lên Phiếu biểu quyết, nếu cổ đông/đại diện cổ đông chưa bỏ phiếu biểu quyết và chưa hết thời gian bỏ phiếu, thì cổ đông/đại diện cổ đông được quyền gặp trực tiếp Ban Kiểm phiếu trả lại Phiếu biểu quyết đã nhận để đổi lại Phiếu biểu quyết mới nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông/đại diện cổ đông. Ban Kiểm phiếu tập hợp các Phiếu biểu quyết cũ và gửi lại Chủ tọa đại hội.
 - Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm thu Phiếu biểu quyết, kiểm Phiếu biểu quyết, lập Biên bản kết quả kiểm phiếu và báo cáo trước Đại hội. Mọi khiếu nại về kết quả biểu quyết sẽ được Ban Kiểm phiếu xem xét và giải quyết ngay tại Đại hội.
- 4. Các trường hợp biểu quyết được coi là không hợp lệ:**
- 4.1. Các trường hợp việc biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông được coi là không hợp lệ:**
- Cổ đông/đại diện cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” của cùng một vấn đề.
 - Cổ đông/đại diện cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn 01 lần khi biểu quyết một vấn đề.
- 4.2. Các trường hợp việc biểu quyết bằng ghi Phiếu biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông được coi là không hợp lệ:**
- Phiếu biểu quyết không theo mẫu quy định của Công ty hoặc không có dấu của Công ty.
 - Phiếu biểu quyết bị tẩy xóa làm cho không thể xác định được một cách rõ ràng về ý định biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông đối với nội dung được biểu quyết tương ứng.
 - Phiếu biểu quyết không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.
 - Phiếu biểu quyết không dán tem ghi các thông tin về cổ đông/đại diện cổ đông.
 - Trường hợp một nội dung biểu quyết có từ hai phương án biểu quyết trở lên mà cổ đông/đại diện cổ đông lựa chọn tán thành vào cả hai hoặc nhiều hơn hai phương án biểu quyết.
 - Một nội dung biểu quyết có ghi từ 02 ý kiến biểu quyết khác nhau (“Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến”) hoặc không có lựa chọn ý kiến biểu quyết nào thì phần biểu quyết đối với nội dung đó bị coi là không hợp lệ.
 - Trường hợp Phiếu biểu quyết có nhiều nội dung biểu quyết, nếu có một hoặc một số nội dung biểu quyết không hợp lệ thì chỉ nội dung biểu quyết đó sẽ được tính là không hợp lệ và không ảnh hưởng tới tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác trong Phiếu biểu quyết đó.
- 5. Điều kiện thông qua các vấn đề xin ý kiến cổ đông tại Đại hội**
- 5.1. Mỗi cổ phần của cổ đông/đại diện cổ đông dự họp và thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội sẽ có một quyền biểu quyết.**
- 5.2. Ngoại trừ các vấn đề quy định tại Mục 5.3 dưới đây, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) đại diện trên 50% Tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông/đại diện cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.**
- 5.3. Đối với quyết định của Đại hội đồng cổ đông về: (i) loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; (ii) thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; (iii) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; (iv) dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; (v) Tổ chức lại, giải thể công ty thì được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) đại diện từ 65% Tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông/đại diện cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.**
- 5.4. Đối với việc thông qua Tờ trình về các hợp đồng và giao dịch giữa Công ty với các đối tượng theo quy định tại theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, thì cổ đông và người có liên quan của cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch đó không có quyền biểu quyết.**

IV. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội có ý định phát biểu ý kiến thảo luận phải tiến hành đăng ký nội dung phát biểu theo mẫu Phiếu đăng ký phát biểu của Ban Tổ chức hoặc giơ cao Thẻ Biểu quyết đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa. Mẫu đăng ký phát biểu sẽ được phát cho từng cổ đông/đại diện cổ đông khi đến dự Đại hội. Cổ đông/đại diện cổ đông nộp Phiếu đăng ký phát biểu tại Ban Thư ký Đại hội trong quá trình Đại hội hoặc trong giờ nghỉ giải lao. Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi thảo luận, những cổ đông/đại diện cổ đông đăng ký phát biểu theo Mẫu đăng ký sẽ được ưu tiên phát biểu trước sau đó lần lượt các cổ đông/đại diện cổ đông giơ Thẻ Biểu quyết sẽ phát biểu theo sự sắp xếp của Chủ tọa.

2. Cách thức phát biểu:

Cổ đông/đại diện cổ đông phát biểu phải đảm bảo:

- Phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Trường hợp ý kiến đề xuất phức tạp, cần nhiều thời gian để trình bày thì cổ đông có thể gửi bằng văn bản đến Ban tổ chức 02 ngày trước kỳ diễn ra Đại hội.
- Không trình bày lại những vấn đề đã được đề cập trước.
- Không đề xuất các vấn đề thuộc quyền hạn của Hội đồng quản trị.
- Không đề xuất các vấn đề không đúng thẩm quyền hoặc nằm ngoài nội dung Chương trình Đại hội đã được phê duyệt.
- Nội dung đề xuất không được vi phạm Pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp để thực hiện hữu hiệu.

Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông/đại diện cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông/đại diện cổ đông. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông/đại diện cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

V. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông/đại diện cổ đông dự họp.
4. Chủ tọa có quyền:
 - Yêu cầu tất cả cổ đông/đại diện cổ đông dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những cổ đông/đại diện cổ đông không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
5. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số cổ đông/đại diện cổ đông đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:
 - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả cổ đông/đại diện cổ đông dự họp.
 - Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông/đại diện cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.
 - Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

6. Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được Đại hội thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

1. Tham gia đón tiếp và hướng dẫn bố trí chỗ ngồi cho cổ đông.
2. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
3. Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.
4. Tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu biểu quyết và công bố kết quả biểu quyết của ĐHĐCĐ.
5. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về việc biểu quyết tại Đại hội.

VIII. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng VINACONEX.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.



CT: Phan Như Hải



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2019-2024 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX

=====

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng VINACONEX thông qua ngày 31/3/2021.
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng VINACONEX thông qua ngày 31/3/2021.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng VINACONEX tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo các nội dung dưới đây:

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số V095/2022-VCT/VSD- ĐK do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) lập tại Ngày đăng ký cuối cùng 28/02/2022) trực tiếp tham dự ĐHĐCĐ.

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

2.1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT (theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 20 Quy chế nội bộ về quản trị công ty của công ty):

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác nhưng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tối đa 05 công ty khác.

2.2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS (theo Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 30 Quy chế nội bộ về quản trị công ty của công ty):

- a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020;

- b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Tổng công ty;
- c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, giám đốc và người quản lý khác;
- d. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- e. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của công ty tại công ty mẹ và tại công ty.
- f. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- g. Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

Điều 3. Đề cử ứng cử viên HĐQT, BKS và số thành viên được bầu

3.1. Đề cử ứng cử viên HĐQT (Khoản 5, Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 25 Điều lệ Tổng công ty)

- a. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông của công ty được đề cử một (01) ứng cử viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông của công ty được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông của công ty được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông của công ty được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần phổ thông của công ty được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần phổ thông của công ty được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến 80% tổng số cổ phần phổ thông của công ty được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần phổ thông của công ty được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty trở lên được đề cử tối đa chín (09) ứng cử viên hoặc toàn bộ số ứng cử viên nếu cơ cấu Hội đồng quản trị có nhiều hơn 9 thành viên.
- b. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3.2. Đề cử ứng cử viên BKS (Khoản 5, Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020, Điều 36 Điều lệ Công ty và Điều 31 Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty)

- a. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử ứng cử viên Ban Kiểm soát, cụ thể như sau:
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông của công ty được đề cử một (01) ứng cử viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông của công ty được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông của công ty được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông của công ty được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần phổ thông của công ty được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần phổ thông của công ty được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến 80% tổng số cổ phần phổ thông của công ty được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần phổ thông của công ty được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 90% trở lên của tổng số cổ phần phổ thông của công ty được đề cử chín (09) ứng cử viên.
- b. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

3.3. Số lượng thành viên HĐQT và BKS được bầu

- a. Số lượng thành viên HĐQT được bầu:

Theo Điều lệ công ty và phê duyệt của ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2019-2024 ngày 19/3/2019 thì số lượng Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024 là 03 người.

Số lượng thành viên HĐQT được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 là: 03 người.

- b. Số lượng thành viên BKS được bầu:

Theo điều lệ công ty và phê duyệt của ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2019-2024 ngày 19/3/2019 thì số lượng Thành viên BKS nhiệm kỳ 2019 – 2024 là 03 người.

Số lượng thành viên BKS được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 là: 03 người.

Điều 4. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

4.1. Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS:

Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

4.2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát Phiếu bầu HĐQT và Phiếu bầu BKS;
- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết bầu HĐQT, BKS kèm theo mã số tham dự của cổ đông;
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;
- Cổ đông tiến hành bầu tối đa cho số lượng thành viên HĐQT và BKS được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội.

Điều 5. Phương thức bầu cử

- 5.1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;
- 5.2. Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết bầu tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT/BKS được Đại hội cổ đông thông qua;
- 5.3. Cổ đông chọn một trong hai phương pháp sau đây để bầu thành viên HĐQT/BKS:
 - Bầu cử bằng phương pháp đánh dấu: cổ đông chỉ cần tích dấu (x) vào ô trống của từng ứng cử viên mà mình bầu (ngoài ra, cổ đông có thể gạch ngang tên của những ứng viên mà mình không bầu). Số phiếu bầu của từng ứng cử viên được chọn là kết quả chia đều của Tổng số quyền biểu quyết bầu của cổ đông chia cho số ứng cử viên được lựa chọn.
 - Bầu cử bằng phương pháp ghi số quyền biểu quyết bầu cho số ứng cử viên mà mình lựa chọn: cổ đông ghi trực tiếp số quyền biểu quyết bầu vào ô trống của số ứng cử viên mà mình lựa chọn. Số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông/đại diện cổ đông đối với mỗi ứng cử viên. Tổng cộng số quyền biểu quyết bầu mà cổ đông bầu cho tất cả các ứng cử viên được bầu không được vượt quá tổng số quyền biểu quyết bầu của cổ đông/đại diện cổ đông đó.

Ghi chú:

- ❖ Cổ đông chỉ lựa chọn một trong hai phương pháp để thực hiện bầu HĐQT/BKS. Nếu cổ đông/đại diện cổ đông thực hiện đồng thời cả hai phương pháp nêu trên thì phiếu bầu của cổ đông/đại diện cổ đông là **không hợp lệ**.
- ❖ Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (*có giấy ủy quyền*), người được ủy quyền (đại diện cổ đông) có đầy đủ quyền biểu quyết/bầu cử.

Điều 6. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- 6.1. Phiếu không theo mẫu quy định của công ty, không có dấu của công ty.
- 6.2. Phiếu tẩy xóa hoặc ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- 6.3. Phiếu có Tổng cộng số quyền biểu quyết bầu mà cổ đông/đại diện cổ đông bầu cho tất cả các ứng cử viên được bầu vượt quá tổng số quyền biểu quyết bầu của cổ đông/đại diện cổ đông đó.
- 6.4. Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.
- 6.5. Phiếu bầu quá số lượng thành viên HĐQT/BKS đã được Đại hội thông qua.
- 6.6. Cổ đông/đại diện cổ đông sử dụng cả hai phương pháp bầu (ghi phiếu trên phiếu bầu).
- 6.7. Phiếu bầu không dán tem ghi các thông tin về cổ đông.

Điều 7. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

Điều 7. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

7.1. Ban Kiểm phiếu

- a. Ban Kiểm phiếu do Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- b. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - Hướng dẫn cổ đông quy trình bầu cử, cách thức bỏ phiếu;
 - Phát phiếu bầu cử;
 - Tiến hành kiểm phiếu;
 - Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.
- c. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.

7.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- a. Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- b. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- c. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- d. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 8. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS

- 8.1. Người trúng cử thành viên HĐQT/BKS được xác định theo số quyền biểu quyết bầu mà ứng cử viên nhận được tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên nhận được số quyền biểu quyết bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên HĐQT và số lượng thành viên BKS được ĐHCĐ phê duyệt.
- 8.2. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số quyền biểu quyết bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 9. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- 9.1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tổng số quyền biểu quyết bầu của các cổ đông tham gia bỏ phiếu (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; Tổng số quyền biểu quyết bầu nhận được của từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS;
- 9.2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 10. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Quy chế này gồm có 10 Điều, được đọc công khai và có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.



HƯỚNG DẪN

BẦU DÒN PHIẾU ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua số lượng thành viên HĐQT được bầu tại ĐHCĐ là 03 người.

Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số quyền biểu quyết bầu thành viên HĐQT của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$$(1.000 \times 3) = 3.000 \text{ quyền biểu quyết bầu HĐQT.}$$

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dòn phiếu cho các ứng cử viên HĐQT theo một trong hai phương pháp sau:

- 1. Phương pháp thứ nhất - Bầu cử bằng phương pháp đánh dấu:** Cổ đông Nguyễn Văn A chỉ cần tích dấu (x) vào ô trống tương ứng cho các ứng cử viên HĐQT mà mình bầu, tối thiểu là 1 và tối đa là 03 ứng viên (ngoài ra, cổ đông có thể gạch ngang tên của những ứng viên mà mình không bầu). Số phiếu biểu quyết bầu của từng ứng cử viên được cổ đông Nguyễn Văn A đã lựa chọn bầu bằng việc tích dấu (x) là kết quả chia đều của Tổng số quyền biểu quyết bầu của cổ đông Nguyễn Văn A (3.000) chia cho số ứng cử viên đã được cổ đông Nguyễn Văn A lựa chọn bầu.
- 2. Phương pháp thứ hai - Bầu cử bằng phương pháp ghi số quyền biểu quyết bầu cho số ứng cử viên mà mình lựa chọn:** Cổ đông Nguyễn Văn A ghi trực tiếp số quyền biểu quyết bầu cụ thể vào ô trống tương ứng của từng ứng cử viên HĐQT mà mình lựa chọn bầu, tối thiểu là 1 và tối đa là 03 ứng viên. Số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên HĐQT có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông Nguyễn Văn A đối với mỗi ứng cử viên. Tổng cộng số quyền biểu quyết bầu mà cổ đông Nguyễn Văn A bầu cho tất cả các ứng cử viên HĐQT được bầu không được vượt quá tổng số quyền biểu quyết bầu của mình (3.000).

Phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- a. Phiếu bầu không theo mẫu do công ty quy định, không có dấu treo của công ty trên Phiếu bầu.
- b. Tổng số quyền biểu quyết bầu cho những ứng cử viên đó của cổ đông Nguyễn Văn A vượt quá con số 3.000 quyền biểu quyết bầu.
- c. Số ứng viên HĐQT cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu vượt quá 03 người.
- d. Phiếu bầu tẩy xóa hoặc ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử HĐQT đã được ĐHCĐ thông qua.
- e. Phiếu bầu cử không có chữ ký của cổ đông Nguyễn Văn A.
- f. Cổ đông Nguyễn Văn A thực hiện đồng thời cả hai phương pháp bầu.
- g. Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử đã được Đại hội cổ đông thông qua.

PHỤ LỤC 2
HƯỚNG DẪN

BẦU DÒN PHIẾU ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu tại ĐHCĐ là 03 người.

Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số quyền biểu quyết bầu thành viên BKS của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$$(1.000 \times 3) = 3.000 \text{ quyền biểu quyết bầu BKS.}$$

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dòn phiếu cho các ứng cử viên BKS theo một trong hai phương pháp sau:

1. **Phương pháp thứ nhất - Bầu cử bằng phương pháp đánh dấu:** Cổ đông Nguyễn Văn A chỉ cần tích dấu (x) vào ô trống tương ứng cho các ứng cử viên BKS mà mình bầu, tối thiểu là 01 và tối đa là 03 ứng viên (ngoài ra, cổ đông có thể gạch ngang tên của những ứng viên mà mình không bầu). Số phiếu biểu quyết bầu của từng ứng cử viên được cổ đông Nguyễn Văn A đã lựa chọn bầu bằng việc tích dấu (x) là kết quả chia đều của Tổng số quyền biểu quyết bầu của cổ đông Nguyễn Văn A (3.000) chia cho số ứng cử viên đã được cổ đông Nguyễn Văn A lựa chọn bầu.
2. **Phương pháp thứ hai - Bầu cử bằng phương pháp ghi số quyền biểu quyết bầu cho số ứng cử viên mà mình lựa chọn:** Cổ đông Nguyễn Văn A ghi trực tiếp số quyền biểu quyết bầu cụ thể vào ô trống tương ứng của từng ứng cử viên BKS mà mình lựa chọn bầu, tối thiểu là 01 và tối đa là 03 ứng viên. Số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên BKS có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông Nguyễn Văn A đối với mỗi ứng cử viên. Tổng cộng số quyền biểu quyết bầu mà cổ đông Nguyễn Văn A bầu cho tất cả các ứng cử viên BKS được bầu không được vượt quá tổng số quyền biểu quyết bầu của mình (3.000).

Phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- a. Phiếu bầu không theo mẫu do công ty quy định, không có dấu treo của công ty trên Phiếu bầu.
- b. Tổng số quyền biểu quyết bầu cho những ứng cử viên đó của cổ đông Nguyễn Văn A vượt quá con số 3.000 quyền biểu quyết bầu.
- c. Số ứng viên BKS cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu vượt quá 03 người.
- d. Phiếu bầu tẩy xóa hoặc ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên BKS đã được ĐHCĐ thông qua.
- e. Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông Nguyễn Văn A.
- f. Cổ đông Nguyễn Văn A thực hiện đồng thời cả hai phương pháp bầu.
- g. Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử đã được Đại hội cổ đông thông qua.

3. CÁC BÁO CÁO TẠI ĐẠI HỘI

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY
VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022**

Kính thưa Quý vị đại biểu, Quý vị cổ đông!

Thay mặt Ban điều hành, tôi xin báo cáo với Đại hội kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

PHẦN I - KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021

Các chỉ tiêu chủ yếu	Đvt	KH 2021		Thực hiện 2021		% Hoàn thành	
		Vinaconsult	Hợp nhất	Vinaconsult	Hợp nhất	Vinaconsult (%)	Hợp nhất (%)
1. Tổng sản lượng	Tr.đ	14.599,85	14.599,85	5.486,41	5.486,41	37,58	37,58
2. Tổng doanh thu	Tr.đ	13.272,59	13.272,59	4.987,64	4.987,64	37,58	37,58
<i>Hoạt động tư vấn</i>	Tr.đ	<i>12.557,01</i>	<i>12.557,01</i>	<i>4.408,01</i>	<i>4.408,01</i>	<i>35,10</i>	<i>35,10</i>
<i>Cho thuê sàn</i>	Tr.đ	<i>715,58</i>	<i>715,58</i>	<i>579,63</i>	<i>579,63</i>	<i>81,00</i>	<i>81,00</i>
<i>Khác (HĐ tài chính)</i>	Tr.đ	<i>-</i>	<i>-</i>				
3. Nộp ngân sách (đã nộp)	Tr.đ	111,00	111,00	235,40	235,40	212,07	212,07
4. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	320,0	320,0	(1.709,93)	(1.723,29)	-	-
5. TNBQ/người/tháng	Trđ/ Ng	11,78	12,00	8,51	8,51	72,24	70,91

I. Các công việc thực hiện năm 2021

1. Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

Năm 2021 trước diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, ngành xây dựng nói chung, Vinaconsult nói riêng tiếp tục đối mặt với khó khăn từ đại dịch Covid-19. Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua, Ban điều hành công ty đã vô cùng nỗ lực, quyết liệt chỉ đạo các công việc cần thiết để thực hoàn thành các hợp đồng tư vấn đã ký kết và tìm kiếm công việc mới, tuy nhiên trong bối cảnh kinh tế chung ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 cũng như hiện trạng của Vinaconsult hiện tại công ty đang gặp rất nhiều khó khăn. Ban điều hành xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông cổ đông thường niên năm 2022, cụ thể:

1.1 Kết quả công tác điều hành sản xuất kinh doanh hoạt động kinh doanh chính

Từ các hợp đồng chuyển tiếp từ năm 2020 và các hợp đồng ký mới năm 2021, Vinaconsult đã tích cực triển khai hoàn thành được 5.486,41 triệu đồng sản lượng và ghi nhận được 4.987,64 triệu đồng doanh thu, đạt 37,58 % kế hoạch đặt ra.

Dòng tiền từ hoạt động tư vấn thiết kế năm 2021 đạt 4.584,44 triệu đồng. Tỷ lệ thu hồi công nợ các công trình cũ vẫn còn thấp, số tiền thu hồi được là 131,887 triệu đồng. Nguyên nhân của

việc tỷ lệ thu hồi công nợ thấp chủ yếu do vướng mắc về thủ tục pháp lý hoặc dự án đã thực hiện xong chưa được nghiệm thu thanh quyết toán hoặc do chủ đầu tư chưa được ghi vốn do đó công tác thu hồi công nợ của Công ty gặp nhiều khó khăn.

1.2 Các dự án đã thực hiện trong năm 2021:

Với sự nỗ lực quyết tâm của Ban điều hành và sự hỗ trợ tích cực của Hội đồng quản trị công ty Vinaconsult đã tìm kiếm, đấu thầu và đã ký kết được các hợp đồng triển khai dự án mới, tổng giá trị hợp đồng ký mới trong năm 2021 là 1.231 triệu đồng. Từ tháng 3/2021 tới nay, hiện tại ngoại trừ các dự án đã có hợp đồng từ trước, việc tìm kiếm các nguồn việc mới của công ty vô cùng khó khăn

Bên cạnh đó, rất nhiều dự án Vinaconsult đã đang thực hiện nhưng do một số nguyên nhân khách quan vẫn chưa ghi nhận được doanh thu cụ thể:

- Hệ thống cấp nước chuỗi đô thị Sơn Tây – Hoà Lạc – Xuân Mai – Miếu Môn – Hà Nội – Hà Đông giai đoạn II, nâng công suất lên 600.000m³/ngày (Chờ chủ đầu tư báo cáo để hoàn chỉnh thủ tục thanh quyết toán) ~ 2.720 triệu đồng
- Khu khách sạn resort nghỉ dưỡng, nhà hàng thuộc Khu du lịch sinh thái và bãi tắm Hạ Thanh, xã Tam Thanh, TP Tam Kỳ, Quảng Nam (Thiết kế ý tưởng kiến trúc và lập tổng mặt bằng) ~ 2.210 triệu đồng (80%)
- Tòa chung cư C1 quỹ đất 20% tại 289 Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội (Lập BCNCKT và TKBVTC phần hoàn thiện và ME) ~ 693 triệu đồng
- Thiết kế BVTC Khu đô thị du lịch Cái Giá, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng tại thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, TP Hải Phòng ~ 180,4 triệu đồng;
- Nhà ở chia lô thuộc dự án đầu tư xây dựng Khu trung tâm đô thị Thương mại – Dịch vụ - Tài chính – Du lịch Nha Trang ~ 500 triệu đồng

Do vướng mắc bởi các nguyên nhân khách quan một số dự án Vinaconsult đã đang thực hiện nhưng do vướng mắc từ phía Chủ đầu tư đến nay vẫn chưa ký kết được hợp đồng, cụ thể:

- Dự án tòa nhà văn phòng Vinaconex 1, D9 Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội
- Dự án Khu đô thị du lịch Cái Giá – Cát Bà, hạng mục Hàng rào thi công giai đoạn 1;
- Thiết kế phương án ý tưởng khu nhà ở thương mại Sơn Đồng, Hoài Đức, Hà Nội;
- Thiết kế khu nhà ở biệt thự A3, khu đô thị du lịch Cái Giá – Cát Bà;
- Khu nhà ở shophouse Kinh Môn – Hải Dương;
- Thiết kế cải tạo cảnh quan viện E;
- Trường tiểu học và Trung học cơ sở Minh Tân – Vụ Bản Nam Định;
- Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu CNC 2 - Khu công nghệ cao Hoà Lạc - Thiết kế BVTC và dự toán các hạng mục công trình- Phần phát sinh.

2. Quản lý, khai thác tài sản của công ty

Phần diện tích văn phòng công ty đang sở hữu tại toà nhà N05, khu đô thị Trung Hoà, Nhân Chính hiện đang cho thuê là 208m², tạo dòng tiền ổn định cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Năm 2021, số tiền đã thu được từ hoạt động cho thuê cũng bị ảnh hưởng bởi Covid -19 nên số thu được là: 1.041,32 triệu đồng.

Phần diện tích văn phòng tại tầng 4+5 toà nhà D9, Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân Hà Nội là **777,1 m²**, công ty đã thực hiện các thủ tục về việc giải quyết vướng mắc giữa Vinaconex 1 và Vinaconsult liên quan đến thoả thuận bồi thường tài sản là diện tích văn phòng làm việc để Vinaconex 1 thực hiện Dự án xây dựng toà nhà hỗn hợp D9, đường Khuất Duy Tiến, Thanh

Xuân Hà Nội, tuy nhiên do còn vướng mắc chủ trương đầu tư mới D9 nên hợp đồng đền bù sản phẩm vẫn chưa được ký.

3. Các công tác quản lý tại công ty

3.1 Quản trị tổng hợp

- Đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2021;
- Công tác quản lý lao động, tiền lương: Số người làm việc trực tiếp tại công ty năm 2021 giảm 04 người từ 15 người xuống 11 người. Ban điều hành công ty đã thực hiện các biện pháp cần thiết nhằm tiết giảm chi phí như điều chỉnh toàn bộ lương của CBCNV của công ty về lương cơ bản từ tháng 6/2021, tiết giảm chi phí thường xuyên của công ty tối đa. Tuy nhiên, cho tới nay công ty vẫn nợ lương của CBCNV công ty từ tháng 4/2021 đến tháng 12/2021 với tổng giá trị nợ là 1.109.529.708 đồng.
- Công ty đã nỗ lực thực hiện các chế độ chính sách liên quan tới BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ năm 2021 được thực hiện một cách kịp thời, đầy đủ.
- Nghĩa vụ thuế năm 2021 công ty vẫn nợ lại là : 126.539.351 đồng
- Công ty đã thực hiện công tác công bố thông tin đối với công ty đại chúng theo yêu cầu của Luật quản trị công ty.

3.2 Quản lý tài chính, kế toán

- Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định về chế độ tài chính và các chính sách thuế hiện hành. Lập, nộp báo cáo hàng tháng, hàng quý, hàng năm theo quy định của Tổng Công ty và các cơ quan hữu quan.
- Công tác nội nghiệp được giải quyết kịp thời đúng quy định. Tổ chức thực hiện các báo cáo đầy đủ như báo cáo kiểm kê định kỳ, các báo cáo thuế... Công tác Quản lý tài chính đảm bảo đúng nguyên tắc. Việc lập kế hoạch dòng tiền, phân tích dòng tiền để cân đối các khoản thu chi đã làm thường xuyên, có so sánh với kế hoạch theo từng tháng, quý, năm. Báo cáo kịp thời ban lãnh đạo để có định hướng và lên kế hoạch chi tiêu, đảm bảo phát huy hiệu quả sử dụng vốn.

PHẦN II - KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Năm 2022, công ty bước sang giai đoạn tái cấu trúc một cách toàn diện, với đội ngũ lãnh đạo mới và tinh thần làm việc nỗ lực của CBCNV, Ban lãnh đạo công ty vẫn xác định rằng tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh không thể ngay lập tức hết khó khăn do tác động của dịch Covid-19, tuy nhiên Ban lãnh đạo công ty xác định rõ mục tiêu của toàn thể công ty là phấn đấu trở thành đơn vị tư vấn hàng đầu trong lĩnh vực xây dựng. Để làm được điều này, yêu cầu toàn bộ các cá nhân trong tập thể công ty cùng Ban lãnh đạo công ty phải cố gắng phấn đấu, nỗ lực, quyết tâm cùng nhau đoàn kết xây dựng lại thương hiệu Vinaconsult phát triển rực rỡ, toàn công ty sẽ cố gắng thực hiện đảm bảo các mục tiêu chính như sau:

Các chỉ tiêu chủ yếu	Đvt	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		TH 2021	KH 2022	TH 2021	KH 2022
1. Tổng sản lượng	Tr.đ	5.486,41	16.471,25	5.486,41	16.471,25
2. Tổng doanh thu	Tr.đ	4.987,64	15.152,77	4.987,64	15.152,77

Hoạt động tư vấn	Tr.đ	4.408,01	14.973,88	4.408,01	14.973,88
Cho thuê sàn	Tr.đ	579,63	178,9	579,63	178,9
Khác	Tr.đ	-	-	-	-
3. Nộp ngân sách	Tr.đ	235,40	500,00	235,40	500,00
4.Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	(1.709,93)	1.885,61	(1.723,29)	1.885,61
5.TNBQ/người/ tháng	Tr.đ	8,51	13,93	8,51	13,93

Để thực hiện được mục tiêu trên, những giải pháp thực hiện nhằm hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2022:

- Mở rộng văn phòng để đảm bảo không gian làm việc đáp ứng yêu cầu về một văn phòng tư vấn chuyên nghiệp, đạt tiêu chuẩn quốc tế (Cơ sở vật chất đầy đủ, bổ sung lễ tân, phòng họp được trang bị các thiết bị hiện đại, công nghệ in ấn đầu tư nghiêm túc bài bản...).
- Tìm cách xử lý các tồn đọng cũ, những dự án khả thi để hình thành nền tảng cho các năm tiếp theo.
- Rà soát tái cơ cấu nhân sự và Bộ máy tổ chức của Công ty, ưu tiên tuyển dụng các nhân sự có trình độ chuyên môn tốt, kinh nghiệm và nhiệt huyết. Đặc biệt là xây dựng được đội ngũ kiến trúc sư, kết cấu sư, người lao động có chuyên môn lành nghề có thể làm tốt thiết kế ý tưởng kiến trúc, kết cấu, thiết kế quy hoạch các dự án lớn làm lợi thế cạnh tranh khi tham gia chào giá, ký kết hợp đồng.
- Tích cực ưu tiên tìm kiếm thêm công việc tư vấn thiết kế, đặc biệt tăng cường mở rộng mối quan hệ mới với các Chủ đầu tư, các nhà thầu tư vấn thiết kế chính để gia tăng nguồn việc cho Công ty, tập trung nguồn lực để thực hiện các dự án Marketing có tính khả thi cao để hình thành hợp đồng trong năm 2022.
- Phân công, phân cấp rõ trách nhiệm, quyền hạn các thành viên trong Ban điều hành, giao nhiệm vụ cho các chủ trì bộ môn để tổ chức thực hiện các hợp đồng tư vấn thiết kế một cách hiệu quả.
- Rà soát để hoàn thiện các quy trình quản lý nội bộ, đặc biệt là các quy trình về thiết kế, quy trình kiểm soát chất lượng hồ sơ trước khi xuất bản,...
- Định biên nhân sự theo kế hoạch doanh thu, tỷ trọng doanh thu từng bộ môn để nâng cao năng suất lao động và có biện pháp kiểm soát năng suất lao động một cách hiệu quả.
- Rà soát cắt giảm các chi phí không cần thiết trong quản lý sản xuất để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tập trung cải thiện nâng cao mức thu nhập cho cán bộ công nhân viên trực tiếp tạo ra sản phẩm.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo về tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty. Ban điều hành mong Đại hội cổ đông tham gia đóng góp ý kiến.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi gửi:

- Tcty Vinaconex;
- Lưu: TCQT;
- KHKT&QLDA.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Huy

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 VÀ
ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022
(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022)**

Kính thưa các Quý vị đại biểu, Quý vị cổ đông!

Thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty, tôi xin báo cáo Đại hội cổ đông thường niên kết quả hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị và một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2022.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2021

1. Đánh giá chung:

Trong năm 2021, HĐQT Công ty đã thực hiện nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao, hoạt động tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty; các thành viên HĐQT Công ty đã nỗ lực phối hợp làm việc với tinh thần trách nhiệm cao để định hướng, chỉ đạo, giám sát...Ban điều hành thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021.

2. Kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT:

▪ **Kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2021**

Những khó khăn chung của ngành xây dựng năm 2021 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 cộng với những khó khăn từ nhiều năm trước để lại đã dẫn đến kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2021 còn hạn chế. Doanh thu chỉ đạt 37,58% so với kế hoạch; lợi nhuận trước thuế bị âm khoảng 1,7 tỷ đồng; thu nhập bình quân của người lao động giảm trên 3 triệu đồng/người/tháng.

Trước những thách thức đó, Hội đồng quản trị đã nỗ lực đồng hành cùng Ban điều hành Công ty tích cực tìm kiếm nguồn việc mới, đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, làm tốt công tác cho thuê diện tích văn phòng tại tòa nhà N05 Trung Hòa Nhân Chính để tạo dòng tiền ổn định cho hoạt động SXKD. Tuy nhiên, do những khó khăn chung của nền kinh tế, ngành xây dựng và một số nguyên nhân khách quan, kết quả các hoạt động năm 2021 của Công ty vẫn chưa được như kỳ vọng, đòi hỏi trong năm 2022 Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn thể người lao động Công ty phải nỗ lực và quyết tâm hơn nữa.

▪ **Công tác chỉ đạo của HĐQT đối với hoạt động của Ban Điều hành**

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức 4 cuộc họp, ban hành 6 Nghị quyết/quyết định để chỉ đạo Ban điều hành triển khai các hoạt động SXKD, tập trung vào các vấn đề sau:

- Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.
- Phê duyệt việc kiện toàn Ban điều hành Công ty đối với chức danh Phụ trách kế toán; phê duyệt lựa chọn đơn vị thuê văn phòng tại tầng 6, tòa nhà 25T2, Trung Hòa - Nhân Chính; phê duyệt chủ trương thanh lý tài sản cố định; lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021...

- Chỉ đạo Ban điều hành triển khai, thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, phê duyệt các chỉ tiêu, tiến độ thực hiện theo quy định, phối hợp cùng Ban điều hành tìm kiếm các nguồn tiền từ công nợ của Công ty để kịp thời nộp BHXH, nộp thuế và chi một phần lương năm 2021 cho người lao động tại Công ty.
- Chỉ đạo Công ty tuân thủ đầy đủ và kịp thời việc cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật đối với Công ty niêm yết như: Báo cáo tài chính, thông báo chốt danh sách cổ đông, công bố thông tin thay đổi nhân sự chủ chốt...
- **Công tác giám sát của HĐQT đối với hoạt động của Ban Điều hành**
Hội đồng quản trị đánh giá trong năm qua, mặc dù gặp phải những khó khăn chung của dịch Covid-19 song Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực để thực hiện kế hoạch SXKD đã được ĐHCĐ thường niên năm 2021 thông qua, tuy nhiên kết quả vẫn chưa đạt được như kế hoạch đặt ra.
- **Thù lao của thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc:** Do kết quả hoạt động SXKD chưa đạt kế hoạch nên Công ty không thực hiện chi trả thù lao HĐQT, Ban Tổng giám đốc năm 2021.
- **Hoạt động của từng thành viên HĐQT:**
 - Ông Phan Như Hải – Chủ tịch HĐQT: Chỉ đạo việc lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT, chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp ĐHCĐ, HĐQT, chủ tọa họp ĐHCĐ, HĐQT; Ký ban hành các Quyết định của HĐQT; chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; chỉ đạo việc xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản về các vấn đề cần quyết nghị trong thời gian giữa các phiên họp HĐQT định kỳ để kịp thời đáp ứng yêu cầu SXKD của Công ty.
 - Ông Vũ Đức Thịnh – Thành viên HĐQT: Thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT.
 - Ông Nguyễn Như Sơn – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc: Thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT; Thực hiện nhiệm vụ Tổng giám đốc, trực tiếp chỉ đạo, điều hành toàn diện hoạt động SXKD của Công ty trên cơ sở kế hoạch được ĐHCĐ phê duyệt, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

- Kiện toàn HĐQT để phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Chỉ đạo, phối hợp cùng Ban điều hành nghiên cứu, đưa ra giải pháp cụ thể, kịp thời nhằm cải thiện tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tích cực hỗ trợ Ban điều hành tìm kiếm các công việc tư vấn phù hợp với năng lực của Công ty, ưu tiên tìm kiếm các lĩnh vực Công ty có thế mạnh trên tiêu chí hài hòa lợi ích, trách nhiệm của các bên, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.
- Chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục thực hiện công tác tái cơ cấu Công ty: Xây dựng hệ thống quy chế điều hành nội bộ nhằm khuyến khích nâng cao năng suất lao động và tinh thần trách nhiệm, đặc biệt là trách nhiệm của chủ nhiệm đồ án, chủ trì các bộ môn. Duy trì giám sát, kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện sản xuất kinh doanh.
- Chỉ đạo Ban điều hành tăng cường giải quyết thu công nợ, giảm thiểu giá trị phải trích dự phòng khó đòi, đồng thời giải quyết dứt điểm các dự án dở dang để ghi nhận doanh thu. Xây dựng kế hoạch thu, chi và kiểm soát hoạt động thu chi cho phù hợp với dòng tiền và theo từng dự án.

- Chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục kiện toàn sắp xếp nhân sự. Lựa chọn quy mô phòng ban và số lao động trong công ty phù hợp để đảm bảo năng suất lao động, thu nhập, điều kiện làm việc của người lao động. Từng bước thanh toán đủ lương cho người lao động, hoàn thành nghĩa vụ với cơ quan thuế và BHXH, BHYT, góp phần ổn định sản xuất và đời sống cho cán bộ công nhân viên.

Trên đây là báo cáo HĐQT về kết quả hoạt động năm 2021 và định hướng hoạt động năm 2022 của HĐQT Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Vinaconex

Trân trọng báo cáo Đại hội!

CÔNG TY CP TƯ VẤN XD VINACONEX

CHỦ TỊCH HĐQT



PHAN NHƯ HẢI

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2022

**BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Vinaconex;
- Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC;
- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát trong năm 2021;

Ban Kiểm soát Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2021 như sau:

I. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên trong năm 2021:

1. Cơ cấu Tổ chức Ban kiểm soát:

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên:

- | | |
|------------------------------|------------|
| - Bà: Nguyễn Thị Quỳnh Trang | Trưởng ban |
| - Bà: Trần Thị Kim Oanh | Thành viên |
| - Ông. Tôn Thất Việt Anh | Thành viên |

2. Kết quả Hoạt động của Ban kiểm soát và kiểm soát viên

Trong năm 2021, các Kiểm soát viên và Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động và các quy chế nội bộ của Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, cụ thể như sau:

- Đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, thẩm định báo cáo tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020; Thông qua các Báo cáo/Tờ trình của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên 2021.
- Dự thảo và trình ĐHĐCĐ thường niên 2021 thông qua Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát công ty.
- Phối hợp với HĐQT và Ban điều hành công ty trong công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2021 của Công ty.
- Hỗ trợ công ty trong công tác lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.
- Xem xét tính pháp lý, trình tự ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Tổng giám đốc của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

- Giám sát, đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2021; thẩm định các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, tuân thủ các chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam; các quy định của pháp luật hiện hành;
- Tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị.
- Giám sát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của công ty theo các quy định của pháp luật;
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ.

II. Về sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác của công ty

Ban Kiểm soát đã có sự phối hợp tốt với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty, thể hiện:

- Ban Kiểm soát đã được mời tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT. Được tham gia ý kiến về các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Ban kiểm soát được cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến công tác quản lý, điều hành và tài tình hình tài chính của công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.
- Ban Kiểm soát được cung cấp các tài liệu, thông tin của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các tài liệu theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

III. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

- Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã thể hiện chức năng, nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo, quản lý Công ty trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị thể hiện:
- Hội đồng quản trị giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.
- Trong năm 2021, HĐQT ban hành 06 Nghị quyết/Quyết định liên quan đến phạm vi và trách nhiệm của Hội đồng quản trị như sau:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2021/NQ-HĐQT	30/01/2021	Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
2	02/2021/NQ-HĐQT	09/03/2021	Thông qua tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
3	03/2021/NQ-HĐQT	15/03/2021	Đồng ý chủ trương thanh lý xe ô tô Honda Accord biển kiểm soát 30P-1797
4	05/2021/NQ-HĐQT	01/04/2021	Lựa chọn đơn vị thuê văn phòng tầng 6 nhà 25T2, Trung Hoà Nhân Chính
5	06/2021/NQ-HĐQT	20/07/2021	Tiếp tục giao nhiệm vụ đối với ông Nguyễn Hồng Chung đảm nhiệm vị trí phụ trách kế toán kiểm Trưởng phòng tài chính Quản trị công ty
6	07/2021/NQ-HĐQT	30/11/2021	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

- Các Nghị Quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị tuân thủ theo quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty.

- Trong năm 2021, Ban Kiểm soát không nhận được bất cứ khiếu kiện khiếu nại nào liên quan đến công tác điều hành của Hội đồng quản trị

IV. Kết quả giám sát hoạt động của Ban giám đốc

Ban giám đốc Công ty đã triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của ĐHCĐ, Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Tuy nhiên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 đều không đạt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Ban giám đốc Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Năm 2021, Công ty tiếp tục khó khăn trong công tác tìm kiếm việc làm, hợp đồng ký mới năm 2021 là 1,23 tỷ đồng. Doanh thu sản lượng ghi nhận năm 2021 là từ các dự án đã có hợp đồng chuyển tiếp từ các năm trước, các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đều không hoàn thành kế hoạch năm. Cụ thể như sau:

- Doanh thu hợp nhất và Công ty Mẹ là 4,98 tỷ đồng; bằng 37,5% kế hoạch năm; lợi nhuận sau thuế hợp nhất và lợi nhuận sau thuế Công ty Mẹ là lỗ 1,72 tỷ đồng (kế hoạch LNST năm 2021 là lãi 302 triệu đồng). Trong đó:

- + Doanh thu từ hoạt động tự vấn là 4,4 tỷ đồng đạt 35,1% kế hoạch năm, hoạt động cho thuê sản văn phòng tại dự án N05 Trần Duy Hưng là 597 triệu đồng; bằng 81% kế hoạch năm

- + Lợi nhuận gộp là âm 371 triệu đồng (kế hoạch là 2,4 tỷ đồng) trong đó hoạt động tự vấn lỗ số tiền là 838 triệu đồng; hoạt động cho thuê văn phòng ghi nhận lãi số tiền 466,5 triệu đồng.

- + Chi phí quản lý doanh nghiệp (1,59 tỷ đồng) bằng 76% kế hoạch năm 2021 và thấp hơn năm 2020 (năm 2020 là 2,17 tỷ đồng) nguyên nhân do Công ty tăng cường tiết giảm chi phí và điều chỉnh mức lương của CBCNV

Mặc dù trong năm 2021, Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp cắt giảm chi phí nhưng do doanh thu thấp, không đủ bù đắp chi phí nên kết quả kinh doanh năm 2021 tiếp tục thua lỗ. Năm 2021, lỗ 1,71 tỷ đồng, lỗ lũy kế tiếp tục tăng lên là 24,14 tỷ đồng đã làm vốn chủ sở hữu âm 7,9 tỷ đồng.

- Công tác thu hồi công nợ từ các công trình cũ đạt mức thấp do vướng mắc thủ tục pháp lý hoặc các dự án thực hiện xong chưa được nghiệm thu quyết toán với chủ đầu tư. Số tiền thu hồi từ các công trình cũ là 131,8 triệu đồng.

V. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 và đánh giá

a. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Công ty đã lập và công bố Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 phù hợp với quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Pháp luật hiện hành.

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

*** Tại Báo cáo tài chính riêng năm 2021, Kiểm toán viên đã từ chối đưa ra ý kiến kiểm toán trên cơ sở sau:**

- Tại thời điểm 01/01/2021 và 31/12/2021, Công ty vẫn còn một số khoản nợ phải thu, phải trả chưa được đối chiếu cụ thể như sau:

- + Tại ngày 01/01/2021: Nợ phải thu (28,9 tỷ đồng); Nợ phải trả (26,7 tỷ đồng)

+ Tại ngày 31/12/2021: Nợ phải thu (30 tỷ đồng); Nợ phải trả (28,3 tỷ đồng)

Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán nhưng không thu thập được đầy đủ các bằng chứng để có thể đưa ra ý kiến về sự phù hợp của các khoản mục này cũng như không xác định được số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần thiết phải điều chỉnh trên báo cáo tài chính.

- Tại thời điểm 01/01/2021 và 31/12/2021, trên khoản mục Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của Công ty còn nhiều công trình tồn đọng từ nhiều năm với số tiền là 8,1 tỷ đồng. Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán nhưng vẫn không thể xác định được giá trị dở dang của các công trình này cũng như số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại thời điểm đầu năm và cuối năm là bao nhiêu

- Tại thời điểm 31/12/2021, nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty là 16,32 tỷ đồng, lỗ lũy kế là 23,76 tỷ đồng và đã vượt quá vốn chủ sở hữu 7,45 tỷ đồng. Những sự kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 vẫn được Công ty trình bày trên cơ sở giả định về khả năng hoạt động liên tục. Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán nhưng không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để có thể khẳng định Công ty có khả năng hoạt động liên tục trong ít nhất 12 tháng tới.

*** Tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021, Kiểm toán viên đã từ chối đưa ra ý kiến kiểm toán trên cơ sở sau:**

- Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty CP tư vấn xây dựng Vina -VCC (Công ty con của Công ty) đang phản ánh số liệu tại ngày đầu năm và cuối năm cùng là: tổng tài sản (mã số 270) 10,82 tỷ đồng, nợ phải trả (mã số 300) là 11,26 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu (mã số 400) là âm 0,45 tỷ đồng. Báo cáo tài chính này chưa được kiểm toán. Chúng tôi cũng không được tiếp cận với thông tin tài chính và Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Vina -VCC nên không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

- Tại thời điểm 01/01/2021 và 31/12/2021, Công ty vẫn còn một số khoản nợ phải thu, phải trả tại Công ty mẹ chưa được đối chiếu cụ thể như sau:

+ Tại ngày 01/01/2021 : Nợ phải thu (28,9 tỷ đồng); Nợ phải trả (26,7 tỷ đồng)

+ Tại ngày 31/12/2021: Nợ phải thu (30 tỷ đồng); Nợ phải trả (28,3 tỷ đồng)

Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán nhưng không thu thập được đầy đủ các bằng chứng để có thể đưa ra ý kiến về sự phù hợp của các khoản mục này cũng như không xác định được số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần thiết phải điều chỉnh trên báo cáo tài chính.

- Tại thời điểm 01/01/2021 và 31/12/2021, trên khoản mục Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của Công ty mẹ còn nhiều công trình tồn đọng từ nhiều năm với số tiền là 8,1 tỷ đồng. Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán nhưng vẫn không thể xác định được giá trị dở dang của các công trình này cũng như số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại thời điểm đầu năm và cuối năm là bao nhiêu

- Tại thời điểm 31/12/2021, nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty mẹ và công ty con lần lượt là 16,32 tỷ đồng và 0,65 tỷ đồng, lỗ lũy kế lần lượt là 23,76 tỷ đồng và 4,92 tỷ đồng và đã vượt quá vốn chủ sở hữu. Những sự kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty mẹ và Công ty con. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 vẫn được Công ty trình bày trên cơ sở giả định về khả năng hoạt động liên tục. Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán nhưng không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để có thể khẳng định Công ty mẹ và Công ty con có khả năng hoạt động liên tục trong ít nhất 12 tháng tới.

* Ý kiến của Ban Kiểm soát: Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo kiểm toán của Công ty.

Đề nghị Công ty có những biện pháp tích cực trong công tác thu hồi công nợ, đẩy mạnh thanh quyết toán, tích cực tìm kiếm các hợp đồng tư vấn thiết kế phù hợp với năng lực hiện tại của Công ty để tăng doanh thu sản lượng cũng như hiệu quả SXKD của Công ty, từng bước bù trừ được các khoản lỗ lũy kế chuyển sang.

b. Các chỉ tiêu tài sản – nguồn vốn hợp nhất tại thời điểm 31/12/2021

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
TỔNG TÀI SẢN	36,886	38,177
Tài sản ngắn hạn:	27,819	28,640
Tiền và các khoản tương đương tiền	72	679
Đầu tư tài chính ngắn hạn	22	22
Các khoản phải thu ngắn hạn	16,219	16,498
Hàng tồn kho	11,502	11,437
Tài sản ngắn hạn khác	4	4
Tài sản dài hạn	9,067	9,537
Phải thu dài hạn khách hàng	-	-
Tài sản cố định	736	765
Bất động sản đầu tư	7,684	7,878
Đầu tư tài chính dài hạn	-	-
Tài sản dài hạn khác	647	894
TỔNG NGUỒN VỐN	36,886	38,177
Nợ phải trả	44,794	44,362
Nợ ngắn hạn	44,794	44,362
Nợ dài hạn	-	-

Vốn chủ sở hữu	(7,908)	(6,185)
Vốn cổ phần	11,000	11,000
Thặng dư vốn cổ phần	1,624	1,624
Quỹ đầu tư phát triển	3,856	3,856
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	(239)	(234)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(24,149)	(22,431)

c. Kết quả kinh doanh năm 2021 (đơn vị: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020
Tổng doanh thu	4,988	10,906
<i>HĐ tư vấn</i>	4,408	867
<i>HĐ cho thuê VP</i>	580	10,039
Giá vốn	5,359	9,298
Lợi nhuận gộp	(371)	1,541
Doanh thu HĐ tài chính	0.20	5
Chi phí HĐ tài chính	13	26
Chi phí quản lý doanh nghiệp	1,598	2,212
Thu nhập khác	260	-
Chi phí khác	2	2
Lợi nhuận trước thuế	(1,723)	(694)
Tỷ lệ cổ tức	0%	0%

VI. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021

1. Thực hiện các chỉ tiêu kinh tế (ĐVT: triệu đồng)

TT	Chỉ tiêu	Báo cáo riêng			Báo cáo hợp nhất		
		Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH (%)	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH (%)
1	Giá trị sản lượng	14.599	5.486	37%	14.599	5.486	37%
2	Tổng doanh thu	13.272	4.987	37%	13.272	4.987	37%
	<i>HĐ tư vấn</i>	12.557	4.408	35%	12.557	4.408	35%
	<i>HĐ cho thuê VP</i>	715	579	81%	715	579	81%
	<i>HĐ khác</i>						
3	Lợi nhuận trước thuế	320	-1.709		320	-1.723	

Các chỉ tiêu cơ bản như giá trị sản lượng, tổng doanh thu, lợi nhuận trước thuế đều không hoạt thành chỉ tiêu Đại hội đề ra.

2. Các nội dung khác

▪ Về phân phối lợi nhuận sau thuế và trích các quỹ:

Do tổng lợi nhuận còn lại chưa phân phối vào 31/12/2020 là - 22,43 tỷ đồng nên ĐHĐCĐ 2021 quyết nghị không chi trả cổ tức năm 2020.

▪ Về việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch năm 2021

ĐHĐCĐ năm 2021 đã thông qua phương án không chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch năm 2021 sẽ không chi trả thù lao HĐQT, BKS.

▪ Về lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 Hội đồng quản trị đã lựa chọn Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC là một trong danh sách các Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

▪ Việc bổ sung ngành nghề kinh doanh vào đăng ký kinh doanh của Công ty

Công ty đã hoàn thành việc bổ sung ngành nghề kinh doanh vào đăng ký kinh doanh của Công ty

▪ Việc ban hành Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, BKS

Công ty đã thực hiện ban hành Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, BKS theo đúng quy định sau khi được ĐHĐCĐ 2021 thông qua nội dung

VII. Kiến nghị của Ban Kiểm soát

Ban điều hành Công ty chưa hoàn thành kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2021, kết quả SXKD năm 2021 tiếp tục lỗ (-1,72 tỷ đồng) Ban Kiểm soát kiến nghị:

- BDH tiếp tục đẩy mạnh, giải quyết thu hồi công nợ nhất là những công nợ tồn đọng lâu ngày;
- Chủ động bám sát chủ đầu tư để đẩy nhanh công tác nghiệm thu, quyết toán dứt điểm các dự án dở dang để ghi nhận doanh thu;
- Kiểm soát chi phí, thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty
- Tích cực tìm kiếm các công việc mới phù hợp với năng lực hiện tại của Công ty.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Ban kiểm soát xin chân thành cảm ơn các quý vị cổ đông, các Ông/Bà trong Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Vinaconex đã cộng tác và giúp đỡ Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ trong năm vừa qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;
- Các thành viên BKS;
- Lưu TCHC.



NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG

4. CÁC TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI

Số: 024A/2022/TV-BKS

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty CP tư vấn xây dựng Vinaconex

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Vinaconex;
- Căn cứ kết quả thăm tra của Ban Kiểm soát về công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 thông qua nội dung như sau:

Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn một công ty trong Danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2022 để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG

Số: 025/2022/TTr-HĐQT-VCT

TỜ TRÌNH

V/v: *Phê duyệt các Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng VINACONEX (VINACONSULT) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 31/3/2021.

Ngày 03/03/2022, Công ty VINACONSULT đã hoàn thành việc lập và công bố thông tin Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC Việt Nam. Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 được Công ty công bố trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và website Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty VINACONSULT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phê duyệt Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như k/g;
- Lưu TCQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
TƯ VẤN XÂY DỰNG
VINACONEX
Q. THANH XUÂN, TP. HÀ NỘI
M.S.D.N.: 0101445... C.T.C.B.
PHAN NHƯ HẢI

Số: **026/2022/TTr-HĐQT-VCT**

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc: **Phê duyệt phân phối lợi nhuận năm 2021**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 04/12/2004 và Điều lệ hoạt động của Công ty được sửa đổi và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 31/3/2021.
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên của Công ty CP Tư vấn xây dựng Vinaconex ngày 31/3/2021.
- Căn cứ theo kết quả báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty CP Tư vấn Xây dựng Vinaconex đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC Việt Nam ngày 03/3/2022.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng VINACONEX kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế của năm tài chính 2021 như sau:

1. Lợi nhuận sau thuế năm 2021:	(1.709.926.784) đ
2. Lợi nhuận còn lại năm các năm trước chuyển sang:	(22.051.541.175) đ
3. Phân phối lợi nhuận sau thuế:	0 đ
3.1 Trích lập quỹ phát triển kinh doanh:	0 đ
3.2 Trích lập quỹ dự phòng tài chính:	0 đ
3.3 Chia cổ tức theo cổ phần:	0 đ
3.4 Trích lập quỹ phúc lợi khen thưởng:	0 đ
- Quỹ khen thưởng:	0 đ
- Quỹ phúc lợi:	0 đ
4. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối:	(23.761.467.959) đ

Kết quả sản xuất kinh năm 2021 lỗ: 1.709.926.784 đồng, tổng số lỗ lũy kế đến hết năm 2021 là 23.761.467.959 đồng, vì vậy Công ty không chi trả cổ tức.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Vinaconex trình đại hội đồng cổ đông phê chuẩn việc phân phối lợi nhuận của Công ty cho năm tài chính 2021.

Xin trân trọng cảm ơn!



Số: 027/2022/TTr-HĐQT-VCT

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc: **Phê duyệt phương án chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS
tại Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Vinaconex năm 2022**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

- Theo điều lệ hoạt động của Công ty CP Tư vấn xây dựng Vinaconex đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí ngày 04/12/2004 và Điều lệ hoạt động của công ty được sửa đổi đã thông qua đại hội đồng cổ đông ngày 31/3/2021.
- Căn cứ nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Vinaconex ngày 31 tháng 03 năm 2021;
- Căn cứ theo kết quả báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty CP Tư vấn Xây dựng Vinaconex đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC Việt Nam ngày 03/3/2022.
- Căn cứ theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty CP Tư vấn Xây dựng Vinaconex.

1. Theo tờ trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, đã được đại hội đồng cổ đông thông qua. Năm 2021 công ty không thực hiện chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và ban kiểm soát.
2. Năm 2022, công ty dự kiến mức chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không làm việc trực tiếp tại công ty như sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị: 10.000.0000 đồng/tháng/người;
- Thành viên Ban kiểm soát: 5.000.0000 đồng/tháng/người;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Vinaconex trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS công ty cho năm tài chính 2022.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như k/g;
- Lưu TCQT.



Số: **028/2022/TTtr/HĐQT-VCT**

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
V/v: Miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2019-2024

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Vinaconex thông qua ngày 31/3/2021.
- Căn cứ thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022 thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2019-2024 cụ thể như sau:

1. Miễn nhiệm 03 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2024 bao gồm:

HĐQT Công ty đã nhận được:

- Đơn từ nhiệm của ông **Phan Như Hải** xin từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT và Chủ tịch HĐQT công ty;
- Đơn từ nhiệm của ông **Vũ Đức Thịnh** xin từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT công ty;
- Đơn từ nhiệm của ông **Nguyễn Như Sơn** xin từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT công ty;

Do vậy, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với các ông Phan Như Hải, Vũ Đức Thịnh và ông Nguyễn Như Sơn do có đơn từ nhiệm.

Việc miễn nhiệm có hiệu lực kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

2. Miễn nhiệm 03 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024, gồm:

Ban Kiểm soát đã nhận được:

- Đơn từ nhiệm của bà **Nguyễn Thị Quỳnh Trang** xin từ nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát và Trưởng Ban kiểm soát công ty;
- Đơn từ nhiệm của bà **Trần Thị Kim Oanh** xin từ nhiệm chức danh thành viên BKS công ty;
- Đơn từ nhiệm của ông **Tôn Thất Việt Anh** xin từ nhiệm chức danh thành viên BKS công ty;

Do vậy, BKS kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên BKS đối với bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang, bà Trần Thị Kim Oanh và ông Tôn Thất Việt Anh do có đơn từ nhiệm. Việc miễn nhiệm có hiệu lực kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết và thông qua nội dung nêu trên.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu TCQT



Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2022

ĐƠN TỪ NHIỆM

Kính gửi:

- Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Tư vấn xây dựng Vinaconex
- Hội đồng quản trị Công ty CP Tư vấn xây dựng Vinaconex

- Căn cứ Luật doanh nghiệp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Lao động nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Quy chế quản trị Công ty.

Tôi là **Nguyễn Như Sơn** hiện đang là uỷ viên Hội đồng quản trị Công ty CP Tư vấn xây dựng Vinaconex. Được sự tín nhiệm của Đại hội, tôi được bầu là uỷ viên Hội đồng quản trị Công ty từ năm 2019 đến nay.

Hiện tại vì một số lý do cá nhân Tôi không thể tiếp tục đảm nhiệm chức vụ uỷ viên HĐQT Công ty nữa. Vì vậy, Tôi làm đơn này xin từ nhiệm vị trí uỷ viên Hội đồng quản trị Công ty để Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty bầu cử thành viên thay thế.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông Công ty, Hội đồng quản trị Công ty chấp thuận đơn từ nhiệm của tôi. Tôi xin chân thành cảm ơn Quý vị cổ đông, Hội đồng quản trị tin tưởng và đồng hành cùng với Tôi trong suốt thời gian qua.

NGƯỜI LÀM ĐƠN

Nơi gửi:

- Như trên
- Lưu TCQT


Nguyễn Như Sơn

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2022

ĐƠN TỪ NHIỆM

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông công ty
- Hội đồng quản trị Công ty CP tư vấn xây dựng Vinaconex

- Căn cứ Luật doanh nghiệp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Lao động nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty quy định quyền hạn trách nhiệm của Hội đồng quản trị;
- Quy chế quản trị công ty.

Tôi là **Phan Như Hải** hiện nay đang là Chủ tịch HĐQT công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Vinaconex. Được sự tín nhiệm của Đại hội, tôi được bầu là Chủ tịch HĐQT công ty CP Tư vấn xây dựng Vinaconex từ năm 2021 đến nay.

Tuy nhiên đến nay vì một số lý do cá nhân tôi không thể tiếp tục đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT công ty được nữa, do đó, tôi làm đơn này xin từ nhiệm vị trí Chủ tịch HĐQT công ty để ĐHCĐ, HĐQT công ty bầu cử thành viên thay thế.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông Công ty, HĐQT công ty chấp thuận đơn từ nhiệm của tôi. Tôi xin chân thành cảm ơn Quý vị Cổ đông, HĐQT đã tin tưởng, đồng viên và đồng hành cùng với tôi trong suốt thời gian qua.

NGƯỜI LÀM ĐƠN

Nơi gửi:

- Như trên
- Lưu TCQT



Phan Như Hải

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2022

ĐƠN TỪ NHIỆM

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông công ty

Hội đồng quản trị công ty cổ phần tư vấn xây dựng Vinaconex

- Căn cứ Luật doanh nghiệp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Lao động nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty quy định quyền hạn trách nhiệm của Hội đồng quản trị;
- Quy chế quản trị công ty.

Tôi là **Vũ Đức Thịnh** hiện nay đang là uỷ viên HĐQT công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Vinaconex. Được sự tín nhiệm của Đại hội, tôi được bầu là uỷ viên HĐQT công ty CP Tư vấn xây dựng Vinaconex từ năm 2021 đến nay.

Tuy nhiên đến nay vì một số lý do cá nhân tôi không thể tiếp tục đảm nhiệm chức vụ uỷ viên HĐQT công ty được nữa, do đó, tôi làm đơn này xin từ nhiệm vị trí uỷ viên HĐQT công ty để ĐHCĐ, HĐQT công ty bầu cử thành viên thay thế.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông Công ty, HĐQT công ty chấp thuận đơn từ nhiệm của tôi. Tôi xin chân thành cảm ơn Quý vị Cổ đông, HĐQT đã tin tưởng, đồng viên và đồng hành cùng với tôi trong suốt thời gian qua.

Nơi gửi:

- Như trên
- Lưu TCQT

NGƯỜI LÀM ĐƠN



Vũ Đức Thịnh

Số: **029/2022/TTtr/HĐQT-VCT**

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

V/v: *Bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2019-2024 thay thế cho vị trí bị khuyết*

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Vinaconex

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2019-2024 thay thế cho vị trí bị khuyết, cụ thể như sau:

Do có 03 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 là ông **Phan Như Hải**, ông **Vũ Đức Thịnh** và ông **Nguyễn Như Sơn** đã có đơn từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT và 03 thành viên BKS là bà **Nguyễn Thị Quỳnh Trang**, bà **Trần Thị Kim Oanh** và ông **Tôn Thất Việt Anh** đã có đơn từ nhiệm chức danh thành viên BKS.

Căn cứ vào số lượng thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2019-2024 đã được Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2019-2024 thông qua ngày 19/3/2019, theo đó, số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 là 03 thành viên, số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2019-2024 là 03 thành viên.

Vì vậy, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc bầu bổ sung 03 thành viên HĐQT và 03 thành viên BKS nhiệm kỳ 2019-2024 thay thế cho vị trí bị khuyết.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết và thông qua nội dung nêu trên.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu TCQT

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



PHAN NHƯ HẢI

Số: 030/2022/TTr/HĐQT-VCT

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(V/v: Danh sách đề cử, ứng cử nhân sự tham gia HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2019-2024)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần tư vấn Xây dựng Vinaconex
- Căn cứ Tờ trình số 028/2022/TTr/HĐQT-VCT của Hội đồng quản trị về việc "Miễn nhiệm thành viên HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024".

Đoàn chủ tịch kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách đề cử, ứng cử để ĐHĐCĐ bầu bổ sung thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2019-2024 cụ thể như sau:

1. Thông qua danh sách ứng cử viên để bầu bổ sung thành viên HĐQT:

Căn cứ theo kết quả đề cử, ứng cử của cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty; căn cứ vào tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ công ty và quy định của pháp luật, Đoàn chủ tịch trình ĐHĐCĐ phê duyệt Danh sách ứng cử viên để bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 như sau:

Stt	Họ và tên	CMND/Hộ chiếu/Căn cước công dân/Giấy CNĐKDN	Địa chỉ	Trình độ chuyên môn	Chức vụ hiện nay
1.	Nguyễn Thị Thu Hương	034180008247	Tổ 6 Cụm 2 – Hạ Đình – Thanh Xuân – Hà Nội	Kỹ sư kinh tế giao thông	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Cotana
2.	Nguyễn Quang Huy	001078017795	Số 101C, tổ dân phố 13, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, Hà Nội	Kiến trúc sư	Tổng giám đốc Công ty cổ phần TVXD Vinaconex
3.	Phan Hồng Quang	001064012863	42, ngõ 174 Mai Anh Tuấn, Đống Đa, Hà Nội	Kỹ sư	Chủ tịch HĐQT công ty BIOMEDICO

2. Thông qua danh sách ứng cử viên để bầu bổ sung thành viên BKS:

Căn cứ theo kết quả đề cử, ứng cử của cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty; căn cứ vào tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS theo quy định của Điều lệ công ty và quy định của pháp luật, Đoàn chủ tịch trình ĐHĐCĐ phê duyệt Danh sách ứng cử viên để bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2019-2024 như sau:

STT	Họ và tên	CMND/Hộ chiếu/Căn cước công dân/Giấy CNDKDN	Địa chỉ	Trình độ chuyên môn	Chức vụ hiện nay
1	Nguyễn Ngọc Sâm	038085007835	CH1012-HH1A- Linh Đàm – Hoàng Liệt – Hoàng Mai – Hà Nội	ThS xây dựng dân dụng và công nghiệp	Trưởng phòng quản lý kinh tế
2	Tô Thị Thu Trang	017278058	Ao Sen, Hà Đông, Hà Nội	Kế toán Tài chính	Thư ký HĐQT công ty CP tư vấn xây dựng Vinaconex
3	Nguyễn Hải Yên	001177023022	Tổ 12, phường Bồ Đề, quận Long Biên, TP Hà Nội	Cử nhân Luật	Trưởng phòng Hành chính Nhân sự công ty CP Tập đoàn Cotana

(Đính kèm Tờ trình sơ yếu lí lịch của các ứng cử viên).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết và thông qua nội dung nêu trên.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu TCHC

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH
Chủ tịch



PHAN NHƯ HẢI

Ảnh 4x6
(đóng dấu giáp lai)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người tự ứng cử/được đề cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát Công ty CP Tư vấn Xây dựng VINACONEX nhiệm kỳ 2019-2024)

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Thu Hương**
- Giới tính: Nữ
- Số CMTND/CCCD: 034180008247 cấp ngày 18/12/2021 tại Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Ngày tháng năm sinh: 09/11/1980
- Nơi sinh: Thành phố Thái Bình – tỉnh Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nguyên quán: An Ninh - Quỳnh Phụ - Thái Bình
- Hộ khẩu thường trú: Tổ 6 Cụm 2 - Hạ Đình - Thanh Xuân - Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Tổ 6 Cụm 2- Hạ Đình- Thanh Xuân- Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 093 453 2226
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế giao thông
- Trình độ ngoại ngữ: Sơ cấp Tiếng Anh
- Quá trình công tác (nếu tóm tắt thời gian công tác, đơn vị công tác, chức vụ nghề nghiệp)
+ Từ tháng 11/2004 – 05/2008: Nhân viên phòng QLXL Ban Quản lý các dự án trọng điểm phát triển đầu tư Hà Nội.
+ Từ tháng 06/2008 – 04/2009: Nhân viên phòng QLXL dự án công ty cổ phần Tập đoàn Cotana.
+ Từ tháng 05/2009 – 09/2010: Phó phòng kế hoạch QLXL Công ty cổ phần Tập đoàn Cotana.
+ Từ tháng 10/2010 – 02/2012: Trưởng phòng kế hoạch QLXL công ty cổ phần Tập đoàn Cotana). Chủ tịch công đoàn Công ty, UV BCH Đảng bộ Công ty.
+ Từ tháng 03/2012 – 08/2012 : Trợ lý chủ tịch HĐQT dựng Thành Nam (nay là công ty cổ phần Tập đoàn Cotana. Chủ tịch công đoàn Công ty, UV BCH Đảng bộ Công ty)
+ Từ tháng 09/2012 – 11/2016: Giám đốc Nhân sự kiêm trưởng phòng HCNS công ty cổ phần Tập đoàn Cotana. Chủ tịch công đoàn Công ty, UV BCH Đảng bộ Công ty.
+ Từ tháng 12/2016 – 10/2018: Phó TGD Công ty công ty cổ phần Tập đoàn Cotana. Chủ tịch công đoàn Công ty, Bí thư Đảng bộ Công ty.
- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Cotana; Chủ tịch công đoàn Công ty; Bí thư Đảng bộ Công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác (nếu có):
- Số cổ phần đang sở hữu hoặc ủy quyền đại diện tại Công ty cổ phần tư vấn xây dựng VINACONEX: cổ phần, trong đó:
 - Số cổ phần được ủy quyền đại diện: cổ phần
 - Số cổ phần sở hữu cá nhân: cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty CP Tư vấn Xây dựng VINACONEX: Không có
Tôi cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Tư vấn Xây dựng VINACONEX và xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

(Xác nhận chính quyền địa phương hoặc cơ quan nơi cá nhân đang làm việc)

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2022

Người khai
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Nguyễn Thị Thu Hương

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ảnh 4x6
(đóng dấu giáp lai)

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người tự ứng cử/được đề cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát Công ty CP Tư vấn Xây dựng VINACONEX nhiệm kỳ 2019-2024)

- Họ và tên: **Nguyễn Quang Huy**
- Giới tính: Nam
- Số CMTND/CCCD: 001078017795 ngày cấp 19/08/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Ngày tháng năm sinh: 31/10/1978
- Nơi sinh: Xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, Tp Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nguyên quán: Xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, Tp Hà Nội
- Hộ khẩu thường trú: 101C tổ dân phố 13 phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Phòng 603 tòa D1CT2 khu Tây Nam Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0983607228
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ, Kiến trúc sư
- Trình độ ngoại ngữ: Anh B2
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt thời gian công tác, đơn vị công tác, chức vụ nghề nghiệp)
+ Từ 08/2001 đến năm 2008 Nhân viên công ty Cổ phần tư vấn Xây dựng Nam Thành Đô
+ Từ 12/2008 đến năm 2019 Phó giám đốc công ty cổ phần tư vấn XD Nam Thành Đô
+ Từ 03/2019 đến nay. Phó giám đốc công ty cổ phần tư vấn xây dựng Cotana
- Chức vụ hiện nay: Tổng giám đốc công ty cổ phần tư vấn xây dựng Vinaconex
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác (nếu có): Phó giám đốc công ty cổ phần tư vấn xây dựng Cotana
- Số cổ phần đang sở hữu hoặc ủy quyền đại diện tại Công ty cổ phần tư vấn xây dựng VINACONEX: cổ phần, trong đó:
 - Số cổ phần được ủy quyền đại diện : cổ phần
 - Số cổ phần sở hữu cá nhân : cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty CP Tư vấn Xây dựng VINACONEX : Không
Tôi cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Tư vấn Xây dựng VINACONEX và xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
(Xác nhận chính quyền địa phương hoặc
cơ quan nơi cá nhân đang làm việc)

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2022
Người khai
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Nguyễn Quang Huy

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ảnh 4x6
(đóng dấu giáp lai)

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người tự ứng cử/được đề cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát Công ty CP Tư vấn Xây dựng VINACONEX nhiệm kỳ 2019-2024)

1. Họ và tên: **Phan Hồng Quang**
2. Giới tính: **Nam**
3. Số CMTND/CCCD: **001064012863 cấp ngày 04/01/2018 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.**
4. Ngày tháng năm sinh: **11/7/1964**
5. Nơi sinh: **Hà Nội**
6. Quốc tịch: **Việt Nam**
7. Dân tộc: **Kinh**
8. Nguyên quán: **Hà Nội**
9. Hộ khẩu thường trú: **42, ngõ 174 Mai Anh Tuấn, Đống Đa, Hà Nội**
10. Nơi ở hiện nay: **42, ngõ 174 Mai Anh Tuấn, Đống Đa, Hà Nội**
11. Số điện thoại liên lạc: **0901919933**
12. Trình độ văn hoá: **12/12**
13. Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư**
14. Trình độ ngoại ngữ: **Sơ cấp Tiếng Anh**
15. Quá trình công tác (nêu tóm tắt thời gian công tác, đơn vị công tác, chức vụ nghề nghiệp)
+ Từ 2017 đến nay: **Chủ tịch HĐQT công ty BIOMEDICO**
16. Chức vụ hiện nay: **Chủ tịch HĐQT công ty BIOMEDICO**
17. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác (nếu có): **.....**
18. Số cổ phần đang sở hữu hoặc ủy quyền đại diện tại Công ty cổ phần tư vấn xây dựng VINACONEX: **.....** cổ phần, trong đó:
 - Số cổ phần được ủy quyền đại diện: **.....** cổ phần
 - Số cổ phần sở hữu cá nhân: **.....** cổ phần
19. Hành vi vi phạm pháp luật: **không có**
20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty CP Tư vấn Xây dựng VINACONEX: **Không có**
Tôi cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Tư vấn Xây dựng VINACONEX và xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
(Xác nhận chính quyền địa phương hoặc cơ quan nơi cá nhân đang làm việc)

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2022
Người khai
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Phan Hồng Quang



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người tự ứng cử/được đề cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát Công ty CP Tư vấn Xây dựng VINACONEX nhiệm kỳ 2019-2024)

- Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Sâm**
- Giới tính: **Nam**
- Số CMTND/Hộ chiếu: **038085007835** Nơi cấp **10/5/2021** ngày tại **Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**
- Ngày tháng năm sinh: **18/02/1985**
- Nơi sinh: **Quảng Hải – Quảng Xương – Thanh Hóa**
- Quốc tịch: **Việt Nam**
- Dân tộc: **Kinh**
- Nguyên quán: **Quảng Hải – Quảng Xương – Thanh Hóa**
- Hộ khẩu thường trú: **CH1012 – HH1A – Linh Đàm – Hoàng Liệt – Hoàng Mai – Hà nội**
- Nơi ở hiện nay: **CH1012 – HH1A – Linh Đàm – Hoàng Liệt – Hoàng Mai – Hà nội**
- Số điện thoại liên lạc: **0962.314.368**
- Trình độ văn hoá: **Thạc sỹ**
- Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư xây dựng Cầu Đường / Thạc sỹ xây dựng DD & CN**
- Trình độ ngoại ngữ: **Tiếng Anh B2**
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt thời gian công tác, đơn vị công tác, chức vụ nghề nghiệp)
+ Từ 2008 đến 6/2018 Công tác tại Tổng Công ty Licogi - CTCP
+ Từ 6/2018 đến nay Công tác tại Công ty CP tập đoàn Cotana
- Chức vụ hiện nay: **Trưởng Phòng Quản lý kinh tế**
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác (nếu có): **Không**
- Số cổ phần đang sở hữu hoặc ủy quyền đại diện tại Công ty cổ phần tư vấn xây dựng VINACONEX:0.....cổ phần, trong đó:
 - Số cổ phần được ủy quyền đại diện:0..... cổ phần
 - Số cổ phần sở hữu cá nhân:0..... cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật : **Không**
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty CP Tư vấn Xây dựng VINACONEX: **Không**
Tôi cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Tư vấn Xây dựng VINACONEX và xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

(Xác nhận chính quyền địa phương hoặc cơ quan nơi cá nhân đang làm việc)

Hà nội, ngày 15 tháng 3 năm 2022

Người khai

Nguyễn Ngọc Sâm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ảnh 4x6
(đóng dấu giáp lai)

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người tự ứng cử/được đề cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát Công ty CP Tư vấn Xây dựng VINACONEX nhiệm kỳ 2019-2024)

1. Họ và tên: **Nguyễn Hải Yến**
2. Giới tính: **Nữ**
3. Số CMTND/Hộ chiếu: **001177023022 ngày cấp 16/01/2020 tại Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về TTXH.**
4. Ngày tháng năm sinh: **22/02/1977**
5. Nơi sinh: **xã Phú Châu – huyện Ba Vì – TP Hà Nội**
6. Quốc tịch: **Việt Nam**
7. Dân tộc: **Kinh**
8. Nguyên quán: **xã Phú Châu – huyện Ba Vì – TP Hà Nội**
9. Hộ khẩu thường trú: **Tổ 12 phường Bồ Đề - quận Long Biên – TP Hà Nội**
10. Nơi ở hiện nay: **Tổ 12 phường Bồ Đề - quận Long Biên – TP Hà Nội**
11. Số điện thoại liên lạc: **0974708066**
12. Trình độ văn hoá: **12/12**
13. Trình độ chuyên môn: **Cử nhân Luật**
14. Trình độ ngoại ngữ: **Sơ cấp Tiếng Anh**
15. Quá trình công tác (nêu tóm tắt thời gian công tác, đơn vị công tác, chức vụ nghề nghiệp)
+ Từ tháng 11/2001 đến tháng 6/2010 chuyên viên phòng Tổ chức hành chính, Công ty cổ phần Cơ khí 120
+ Từ tháng 7/2010 đến 10/2015 chuyên viên phòng Hành chính Nhân sự Công ty cổ phần tập đoàn Cotana
+ Từ tháng 11/2015 đến nay Trưởng phòng Hành chính Nhân sự Công ty cổ phần Tập đoàn Cotana
16. Chức vụ hiện nay: **Trưởng phòng Hành chính Nhân sự Công ty cổ phần Tập đoàn Cotana**
17. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác (nếu có): **Trưởng phòng Hành chính Nhân sự Công ty cổ phần Tập đoàn Cotana**
18. Số cổ phần đang sở hữu hoặc ủy quyền đại diện tại Công ty cổ phần tư vấn xây dựng VINACONEX: cổ phần, trong đó:
 - Số cổ phần được ủy quyền đại diện: cổ phần
 - Số cổ phần sở hữu cá nhân: cổ phần
19. Hành vi vi phạm pháp luật: **Không có**
20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty CP Tư vấn Xây dựng VINACONEX : **không có**
Tôi cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Tư vấn Xây dựng VINACONEX và xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
(Xác nhận chính quyền địa phương hoặc cơ quan nơi cá nhân đang làm việc)

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2022
Người khai
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Nguyễn Hải Yến

5. NGHỊ QUYẾT, BIÊN BẢN ĐẠI HỘI

DỰ THẢO

Số: 01/2022/BB-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2022

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX (VINACONSULT)

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX (VINACONSULT)

Trụ sở chính: Tầng 4, 5 nhà D9, Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội.

Giấy chứng nhận ĐKKD: Số 0101445446 do Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 13/01/2004, thay đổi lần thứ 11 ngày 04/3/2022.

Hôm nay, vào hồi 8h00 ngày 31 tháng 03 năm 2022, tại Hội trường tầng 21, Tòa nhà VINACONEX, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng VINACONEX (Công ty Vinaconsult) được tiến hành với các nội dung sau:

A. PHẦN THỨ NHẤT – KHAI MẠC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

1.1. Cổ đông và đại diện cổ đông dự họp:

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 là 194 cổ đông là tổ chức và cá nhân, sở hữu và đại diện cho tổng số 1.100.000 phiếu biểu quyết.

(Danh sách cổ đông được mời tham dự Đại hội theo danh sách chốt tại ngày 28/02/2022).

Đại hội đã nghe ông **Đỗ Hoàng Gia**, Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông và đại diện cổ đông dự họp như sau:

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông thực tế dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (đăng ký tại thời điểm khai mạc vào hồi 8h30) là cổ đông, sở hữu hoặc đại diện chophiếu biểu quyết, tương đương với% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty Vinaconsult.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua nội dung Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông với kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết, trong đó:

+ Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Theo quy định của Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng VINACONEX đã đủ điều kiện để tiến hành. Các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp có quyền biểu quyết theo số cổ phần sở hữu hoặc đại diện.

(Ban kiểm tra tư cách cổ đông tiếp tục cập nhật số cổ đông tham dự đăng ký sau thời điểm khai mạc Đại hội; tại thời điểm 8h30 ngày 31/3/2022 thì tổng số cổ đông và đại diện cổ đông thực tế dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 là cổ đông, sở hữu hoặc đại diện cho phiếu biểu quyết, tương đương với % tổng số phiếu biểu quyết tham dự).

(Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Danh sách cổ đông, đại diện cổ đông thực tế dự họp và số cổ phần mà họ sở hữu hoặc đại diện được đính kèm Biên bản này).

1.2. Khách mời tham dự Đại hội bao gồm:

- Đại diện cổ đông lớn
- Đại diện các Phòng, ban của Công ty Vinaconsult;

2. Khai mạc Đại hội

Ông Đỗ Hoàng Gia thay mặt Ban Tổ chức Đại hội tiến hành các thủ tục:

- Chào cờ, cử Quốc ca;
- Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội;
- Giới thiệu các cổ đông, các khách mời tham dự;
- Giới thiệu danh sách Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu biểu quyết đại hội để các cổ đông thông qua;
- Mời Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký đại hội lên làm việc.

2.1. Đại hội đã thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 bao gồm:

2.1.1. Đoàn Chủ tịch:

- | | |
|-----------------------|--|
| 1. Ông Phan Như Hải | - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
- Chủ tọa Đại hội |
| 2. Ông Vũ Đức Thịnh | - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty
- Thành viên Đoàn chủ tịch |
| 3. Ông Nguyễn Như Sơn | - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty
- Thành viên Đoàn chủ tịch |

2.1.2 Ban Thư ký:

1. Bà Nguyễn Thị Xuyên – Trưởng ban Thư ký.
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – Phòng Kiến trúc quy hoạch, Thành viên

2.1.3. Ban kiểm phiếu biểu quyết:

1. Ông Nguyễn Hữu Tùng – Phòng Kiến trúc Quy hoạch – Trưởng ban.
2. Bà Hoàng Thị Dần – Phòng Quản lý Dự án - Thành viên.
3. Ông Đỗ Mạnh Thắng – Phòng Kiến trúc Quy hoạch, Thành viên.

Đại hội nhất trí thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu biểu quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 với kết quả biểu quyết như sau:

• Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết, trong đó:

+ Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

• Thông qua danh sách Ban Thư ký:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết, trong đó:

+ Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

- **Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu biểu quyết:**

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ:phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết.

Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết, trong đó:

+ Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Như vậy, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu biểu quyết.

3. Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội

Đại hội đã đọc Chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Đại hội nhất trí thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội với kết quả biểu quyết như sau:

- **Thông qua Chương trình Đại hội**

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ:phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết.

Số phiếu hợp lệ:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết, trong đó:

+ Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

- **Thông qua nội dung Quy chế làm việc của Đại hội**

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ:phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết.

Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết, trong đó:

- + Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Như vậy, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội.

B. PHẦN THỨ HAI – CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

1. **Ông Nguyễn Quang Huy** - Tổng giám đốc Công ty đã trình bày trước Đại hội Báo cáo ngày 10/3/2022 của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Công ty;
2. **Ông Nguyễn Hồng Chung** - Phụ trách Kế toán Công ty đã trình bày trước Đại hội Tờ trình số 025/2022/TTr-HĐQT-VCT ngày 10/03/2022 về việc phê duyệt các Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;
3. **Ông Phan Như Hải** – Chủ tịch HĐQT công ty đã trình bày trước Đại hội Báo cáo ngày 10/3/2022 của HĐQT công ty về kết quả hoạt động năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị;
4. **Bà Trần Thị Kim Oanh** - Ban kiểm soát Công ty, đã trình bày trước Đại hội:
 - Báo cáo ngày 10/03/2022 của Ban Kiểm soát trình Đại hội thường niên năm 2022;
 - Tờ trình số 024A/2022/TTr-BKS-VCT ngày 10/03/2022 của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty;
5. **Ông Nguyễn Hồng Chung** - Phụ trách kế toán Công ty đã trình bày trước Đại hội:
 - Tờ trình số 026/2022/TTr-HĐQT-VCT ngày 10/03/2022 của Hội đồng quản trị về phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021;
 - Tờ trình số 027/2022/TTr-HĐQT-VCT ngày 10/03/2022 của Hội đồng quản trị về phương án chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022.

(Các Báo cáo, Tờ trình được trình bày tại Đại hội nằm trong Bộ tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã được Công ty gửi cho từng cổ đông tham dự Đại hội và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty)

C. PHẦN THỨ BA – THẢO LUẬN CỦA CỔ ĐÔNG TẠI ĐẠI HỘI

Kết thúc phần trình bày các Báo cáo, Tờ trình, Ông Phan Như Hải – Chủ tọa Đại hội, thay mặt Đoàn chủ tịch điều hành chương trình thảo luận của các cổ đông.

Các nội dung tham gia thảo luận về hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch và định hướng của Công ty đã được các cổ đông thảo luận và góp ý sôi nổi tại Đại hội.

D. PHẦN THỨ TƯ - BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

Ông Phan Như Hải – Chủ tọa Đại hội lần lượt nêu các vấn đề để Đại hội biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và cho ý kiến bằng **Phiếu biểu quyết** với kết quả đối với từng nội dung trình ĐHĐCĐ như sau:

1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết, trong đó:

+ Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Như vậy, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

2. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết, trong đó:

+ Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Như vậy, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán.

3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết, trong đó:

+ Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Như vậy, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty.

4. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết, trong đó:

+ Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Như vậy, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty.

5. Thông qua Tờ trình của Ban Kiểm soát Công ty về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết.

Số phiếu hợp lệ:phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết, trong đó:

- + Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Như vậy, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua việc Đại hội đồng cổ đông lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của công ty.

6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 của Công ty:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết, trong đó:

- + Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Như vậy, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 của Công ty.

7. Thông qua phương án chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
 - Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
 - Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết, trong đó:
- + Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - + Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - + Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Như vậy, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua Phương án chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

E. PHẦN THỨ NĂM – MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN HĐQT VÀ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT NHIỆM KỲ 2019-2024.

1. Ông Phan Như Hải – Chủ tọa Đại hội đã trình bày trước Đại hội Tờ trình số 028/2022/TTr-HĐQT-VCT ngày 31/3/2022 của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS Công ty.

Đại hội đã nhất trí thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS Công ty với kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
 - Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
 - Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết, trong đó:
- + Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - + Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - + Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

2. Tiếp theo, Ông Phan Như Hải – Chủ tọa Đại hội đã trình bày trước Đại hội Tờ trình số 029/2022/TTr-HĐQT-VCT ngày 31/3/2022 của Hội đồng quản trị về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, Ban kiểm soát Công ty.

Đại hội nhất trí thông qua việc bầu bổ sung 03 thành viên Hội đồng quản trị Công ty, 03 thành viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2019-2024 với kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết, trong đó:

+ Số phiếu tán thành: _____phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không tán thành: _____phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không có ý kiến: _____phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

3. Ông Nguyễn Hữu Tùng – Trưởng ban kiểm phiếu trình bày Quy chế bầu cử tại Đại hội.

Đại hội nhất trí thông qua Quy chế bầu cử với kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết, trong đó:

+ Số phiếu tán thành: _____phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không tán thành: _____phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không có ý kiến: _____phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

4. Ông Phan Như Hải – Chủ tọa Đại hội trình bày trước Đại hội danh sách ứng viên HĐQT

Đại hội nhất trí thông qua Danh sách ứng viên HĐQT với kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết, trong đó:
 - + Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - + Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - + Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

5. Ông Phan Như Hải – Chủ tọa Đại hội báo cáo trước Đại hội danh sách Ban kiểm phiếu bầu cử gồm các thành viên sau:

- Ông Nguyễn Hữu Tùng – Phòng Kiến trúc Quy hoạch – Trưởng ban.
- Bà Hoàng Thị Dần – Phòng Quản lý Dự án - Thành viên.
- Ông Đỗ Mạnh Thắng – Phòng Kiến trúc Quy hoạch, Thành viên.

Đại hội đã nhất trí thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu bầu cử với kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết, trong đó:

- + Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

6. Ông Nguyễn Hữu Tùng – Trưởng Ban bầu cử hướng dẫn cổ đông thực hiện quyền bầu cử.

[Đại hội nghỉ giải lao 10' trong lúc Ban bầu cử thực hiện việc kiểm phiếu bầu cử]

7. Ông Nguyễn Hữu Tùng - Trưởng Ban kiểm phiếu bầu cử công bố trước Đại hội Biên bản kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024 (Biên bản kiểm phiếu kèm Biên bản này), cụ thể như sau:

Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2024:

STT	Họ và tên	Số phiếu biểu quyết nhận được
1	Bà Nguyễn Thị Thu Hương Cổ phần chiếm%
2	Ông Nguyễn Quang Huy Cổ phần chiếm%
3	Ông Phan Hồng Quang Cổ phần chiếm%

Kết quả bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024:

STT	Họ và tên	Số phiếu biểu quyết nhận được
1	Bà Nguyễn Hải Yến Cổ phần chiếm%
2	Ông Nguyễn Ngọc Sâm Cổ phần chiếm%
3	Bà Tô Thị Thu Trang Cổ phần chiếm%

Căn cứ kết quả kiểm phiếu và quy chế bầu cử đã được ĐHĐCĐ thông qua, Bà Nguyễn Thị Thu Hương, ông Nguyễn Quang Huy và ông Phan Hồng Quang đã trúng cử thành viên HĐQT công ty nhiệm kỳ 2019 – 2024.

Bà Nguyễn Hải Yến, ông Nguyễn Ngọc Sâm và bà Tô Thị Thu Trang đã trúng cử thành viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2019 – 2024.

F: PHẦN THỨ SÁU – THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT VÀ BIÊN BẢN ĐẠI HỘI

Bà Nguyễn Thị Xuyên – Trưởng Ban Thư ký, thay mặt Ban Thư ký Đại hội lên trình bày Biên bản/Nghị quyết Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Biên bản/Nghị quyết Đại hội kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ:phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ:phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết, trong đó:
 - + Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - + Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - + Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Như vậy, với tỷ lệ tán thành như trên, Đại hội đã nhất trí thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

G: PHẦN THỨ BẢY – CÁC THỦ TỤC KẾT THÚC ĐẠI HỘI

1. Những nội dung được Đại hội đồng cổ đông thống nhất, biểu quyết thông qua tại cuộc họp được cụ thể hóa thành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty.
2. Biên bản này được lập hồi ...h... phút cùng ngày và được lập thành 05 bản và có giá trị như nhau.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Nơi nhận:

- Các cổ đông (tại website CT);
- Các TV HĐQT, Ban TGD, Ban KS;
- P. TCQT (để công bố thông tin);
- Lưu TLĐH.

Phan Như Hải

DỰ THẢO

Số: 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Vinaconex được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 31/3/2021.

Căn cứ Biên bản họp số 01/2022/BB-ĐHĐCĐ ngày 31/03/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty;

QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU 1: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch năm 2022 của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Vinaconex theo Báo cáo ngày 10/3/2022 của Ban Tổng giám đốc Công ty với một số chỉ tiêu chính như sau:

❖ **Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021:**

Các chỉ tiêu chủ yếu	Đvt	KH 2021		Thực hiện 2021		% Hoàn thành	
		Vinaconsult	Hợp nhất	Vinaconsult	Hợp nhất	Vinaconsult (%)	Hợp nhất (%)
1. Tổng sản lượng	Tỷ.đ	20,06	20,06	11,92	11,92	59,44	59,44
2. Tổng doanh thu	Tỷ.đ	12,53	12,53	10,84	10,84	86,53	86,53
Hoạt động tư vấn	Tỷ.đ	11,31	11,31	9,97	9,97	88,15	88,15
Cho thuê sàn	Tỷ.đ	1,22	1,22	0,87	0,87	70,96	70,96
Khác (HĐ tài chính)	Tỷ.đ	-	-	0,005	0,005		
3. Nộp ngân sách (đã nộp)	Tỷ.đ	1,25	1,25	1,11	1,12	88,88	88,88
4. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	0,64	0,64	(0,63)	(0,69)	(197,85)	(208,5)
5. TNBQ/người/tháng	Trđ/ Ng	10,2	12,14	11,78	11,78	115,5	97,1

❖ **Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:**

Các chỉ tiêu chủ yếu	Đvt	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		TH 2021	KH 2022	TH 2021	KH 2022
1. Tổng sản lượng	Tr.đ	5.486,41	16.471,25	5.486,41	16.471,25
2. Tổng doanh thu	Tr.đ	4.987,64	15.152,77	4.987,64	15.152,77
<i>Hoạt động tư vấn</i>	Tr.đ	<i>4.408,01</i>	<i>14.973,88</i>	<i>4.408,01</i>	<i>14.973,88</i>
<i>Cho thuê sàn</i>	Tr.đ	<i>579,63</i>	<i>178,9</i>	<i>579,63</i>	<i>178,9</i>
<i>Khác</i>	Tr.đ	-	-	-	-
3. Nộp ngân sách	Tr.đ	235,40	500,00	235,40	500,00
4. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	(1.709,93)	1.885,61	(1.723,29)	1.885,61
5. TNBQ/người/ tháng	Tr.đ	8,51	13,93	8,51	13,93

ĐIỀU 2: Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán theo Tờ trình số 025/2022/TTr-HĐQT-VCT ngày 10/03/2022 của Hội đồng quản trị Công ty.

ĐIỀU 3: Thông qua Báo cáo ngày 10/03/2022 của Hội đồng quản trị Công ty về kết quả hoạt động năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị

ĐIỀU 4: Thông qua Báo cáo ngày 10/03/2022 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng VINACONEX.

ĐIỀU 5: Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty theo Tờ trình 024A/2022/TTr-BKS-VCT ngày 10/03/2022 của Ban Kiểm soát Công ty.

ĐIỀU 6: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 theo Tờ trình số 026/2022/TTr-HĐQT-VCT ngày 10/03/2022 của Hội đồng quản trị công ty.

ĐIỀU 7: Thông qua phương án chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 theo Tờ trình số 027/2022/TTr-HĐQT-VCT ngày 10/03/2022 của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 8: Thông qua kết quả kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024

- 8.1 Chấp thuận việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Phan Như Hải, ông Vũ Đức Thịnh và ông Nguyễn Như Sơn theo Đơn từ nhiệm gửi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 công ty CP Tư vấn xây dựng Vinaconex.
- 8.2 Chấp thuận việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát công ty đối với Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang, Trần Thị Kim Oanh và ông Tôn Thất Việt Anh theo Đơn từ nhiệm gửi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 công ty CP Tư vấn xây dựng Vinaconex.

8.3 Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2019-2024 đối với bà Nguyễn Thị Thu Hương, ông Nguyễn Quang Huy và ông Phan Hồng Quang.

Như vậy, Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2019 – 2024 kể từ ngày 31/03/2022 gồm có:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hương
2. Ông Nguyễn Quang Huy
3. Ông Phan Hồng Quang

8.4 Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2019-2024 đối với ông Nguyễn Ngọc Sâm và bà Tô Thị Thu Trang bà Nguyễn Hải Yến.

Như vậy, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2019 – 2024 kể từ ngày 31/03/2022 gồm có:

1. Bà Nguyễn Hải Yến
2. Ông Nguyễn Ngọc Sâm
3. Bà Tô Thị Thu Trang



ĐIỀU 9: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 31/03/2022.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát Công ty tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã thông qua tại Đại hội trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty và lợi ích của các cổ đông, phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

Nơi nhận:

- UBCK NN (để báo cáo);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (để báo cáo);
- Các TV HĐQT, Ban TGD, Ban KS (để th);
- Các Phòng chức năng Cty (để th);
- Website VINACONSULT (thay cho thông báo);
- Lưu VP.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

PHAN NHƯ HẢI



6. CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN



BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021
(đã được kiểm toán)



WE ARE AN INDEPENDENT MEMBER OF
THE GLOBAL ADVISORY AND ACCOUNTING NETWORK

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04 - 05
Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán	06 - 30
Bảng cân đối kế toán riêng	06 - 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	09
Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng	10 - 30

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Vinaconex
Tầng 4 - 5, nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân
Bắc, TP. Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Vinaconex (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Vinaconex được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0101445446 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 13 tháng 01 năm 2014, đăng ký thay đổi lần thứ mười ngày 09 tháng 09 năm 2019.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 4 - 5, nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Bắc, TP, Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông: Phan Như Hải	Chủ tịch	(Bổ nhiệm ngày 31 tháng 03 năm 2021)
Ông: Dương Văn Mậu	Chủ tịch	(Miễn nhiệm ngày 31 tháng 03 năm 2021)
Ông: Nguyễn Như Sơn	Thành viên	
Ông: Vũ Đức Thịnh	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 31 tháng 03 năm 2021)
Ông: Vũ Ngọc Minh	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 31 tháng 03 năm 2021)

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông: Nguyễn Quang Huy	Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 24 tháng 01 năm 2022)
Ông: Nguyễn Như Sơn	Tổng Giám đốc	(Miễn nhiệm ngày 24 tháng 01 năm 2022)
Ông: Vũ Ngọc Minh	Phó Tổng Giám đốc	
Ông: Đỗ Hoàng Gia	Phó Tổng Giám đốc	

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà: Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Trưởng ban
Ông: Tôn Thất Việt Anh	Thành viên
Bà: Trần Thị Kim Oanh	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính riêng cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban Quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Vinaconex
Tầng 4 - 5, nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân
Bắc, TP. Hà Nội

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính riêng dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.



Nguyễn Quang Huy
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Vinaconex**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Vinaconex được lập ngày 02 tháng 03 năm 2022, từ trang 06 đến trang 30, bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

- Tại thời điểm 01/01/2021 và 31/12/2021, Công ty vẫn còn một số khoản nợ phải thu, phải trả chưa được đối chiếu, xác nhận cụ thể như sau:

Diễn giải	Tại 31/12/2021	Tại 01/01/2021
+ Nợ phải thu chưa đối chiếu, xác nhận	30,0 tỷ VND	28,9 tỷ VND
+ Nợ phải trả chưa đối chiếu, xác nhận	28,3 tỷ VND	26,7 tỷ VND

Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán nhưng không thu thập được đầy đủ các bằng chứng để có thể đưa ra ý kiến về sự phù hợp của các khoản mục này cũng như không xác định được số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần thiết phải điều chỉnh trên báo cáo tài chính.

- Tại thời điểm 01/01/2021 và 31/12/2021, trên khoản mục Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của Công ty còn nhiều công trình tồn đọng từ nhiều năm với số tiền là 8,1 tỷ đồng. Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán nhưng vẫn không thể xác định được giá trị dở dang của các công trình này cũng như số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại thời điểm đầu năm và cuối năm là bao nhiêu
- Tại thời điểm 31/12/2021, nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty là 16,32 tỷ đồng, lỗ lũy kế là 23,76 tỷ đồng và đã vượt quá vốn chủ sở hữu 7,45 tỷ đồng. Những sự kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 vẫn được Công ty trình bày trên cơ sở giả định về khả năng hoạt động liên tục. Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán nhưng không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để có thể khẳng định Công ty có khả năng hoạt động liên tục trong ít nhất 12 tháng tới.

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính riêng đính kèm.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Vinaconex cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán bởi Kiểm toán viên và Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến ngoại trừ về cơ sở lập báo cáo tài chính theo giả định hoạt động liên tục đối với Báo cáo tài chính này tại ngày 17 tháng 02 năm 2021.



Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Nguyễn Ngọc Lân

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

số: 1427-2018-002-1

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2022

Đoàn Thị Thúy

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

số: 0937-2018-002-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		24.088.688.181	24.909.399.701
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	67.860.932	674.849.829
111	1. Tiền		67.860.932	674.849.829
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		14.978.731.108	15.257.808.655
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	05	19.991.060.687	20.038.579.687
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	06	5.600.522.459	5.551.135.553
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	07	4.886.502.203	5.186.447.656
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(15.499.354.241)	(15.518.354.241)
140	III. Hàng tồn kho	09	9.042.096.141	8.976.741.217
141	1. Hàng tồn kho		9.042.096.141	8.976.741.217
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		8.866.891.139	9.337.546.631
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng	05	1.187.684.411	1.199.484.411
219	2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		(1.187.684.411)	(1.199.484.411)
220	II. Tài sản cố định		736.280.545	765.226.305
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	736.280.545	765.226.305
222	- Nguyên giá		4.494.861.493	5.618.617.684
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(3.758.580.948)	(4.853.391.379)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	-	-
228	- Nguyên giá		584.360.000	584.360.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(584.360.000)	(584.360.000)
230	III. Bất động sản đầu tư	12	7.683.388.714	7.878.401.846
231	- Nguyên giá		9.718.568.061	9.718.568.061
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(2.035.179.347)	(1.840.166.215)
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	04	-	-
251	1. Đầu tư vào công ty con		2.628.000.000	2.628.000.000
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(2.628.000.000)	(2.628.000.000)
260	V. Tài sản dài hạn khác		447.221.880	693.918.480
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	447.221.880	693.918.480
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		32.955.579.320	34.246.946.332

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		40.411.165.603	39.992.605.831
310	I. Nợ ngắn hạn		40.411.165.603	39.992.605.831
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	5.454.957.007	5.632.614.533
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15	12.231.861.092	12.555.559.978
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	243.822.380	247.040.908
314	4. Phải trả người lao động		985.270.450	425.046.794
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	3.930.621.327	3.968.803.145
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	19	248.846.663	-
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	18	17.315.786.684	17.163.540.473
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		(7.455.586.283)	(5.745.659.499)
410	I. Vốn chủ sở hữu	20	(7.455.586.283)	(5.745.659.499)
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		11.000.000.000	11.000.000.000
411a	<i>Cổ đông phổ thông có quyền biểu quyết</i>		11.000.000.000	11.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		1.624.190.000	1.624.190.000
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		3.681.691.676	3.681.691.676
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(23.761.467.959)	(22.051.541.175)
421a	<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>		(22.051.541.175)	(21.424.016.857)
421b	<i>LNST chưa phân phối năm nay</i>		(1.709.926.784)	(627.524.318)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		<u>32.955.579.320</u>	<u>34.246.946.332</u>

Người lập biểu

Nguyễn Hồng Chung

Phụ trách kế toán

Nguyễn Hồng Chung

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2022

Tổng Giám đốc



Nguyễn Quang Huy

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Năm 2021

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	4.987.642.367	10.905.878.488
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	67.404.545
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		4.987.642.367	10.838.473.943
11	4. Giá vốn hàng bán	23	5.359.063.347	9.297.518.907
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		(371.420.980)	1.540.955.036
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	235.662	5.380.418
22	7. Chi phí tài chính	25	163.341	-
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	1.597.979.032	2.171.366.802
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(1.969.327.691)	(625.031.348)
31	11. Thu nhập khác	27	260.909.091	-
32	12. Chi phí khác		1.508.184	2.492.970
40	13. Lợi nhuận khác		259.400.907	(2.492.970)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(1.709.926.784)	(627.524.318)
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	28	-	-
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(1.709.926.784)	(627.524.318)

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2022

Trưởng Giám đốc



Nguyễn Hồng Chung

Nguyễn Hồng Chung

Nguyễn Quang Huy

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

Năm 2021

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		(1.709.926.784)	(627.524.318)
	2. Điều chỉnh cho các khoản		(67.822.520)	218.578.474
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		223.958.892	223.958.892
03	- Các khoản dự phòng		(30.800.000)	-
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		163.341	(76.647)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(261.144.753)	(5.303.771)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(1.777.749.304)	(408.945.844)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		309.877.547	581.314.942
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(65.354.924)	(944.604.891)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		418.559.772	(736.680.359)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		246.696.600	(201.900.340)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(867.970.309)	(1.710.816.492)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
22	1. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		260.909.091	-
24	2. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	500.000.000
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		235.662	5.303.771
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		261.144.753	505.303.771
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(606.825.556)	(1.205.512.721)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		674.849.829	1.880.285.903
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(163.341)	76.647
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	<u>67.860.932</u>	<u>674.849.829</u>

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2022

Tổng Giám đốc







Nguyễn Hồng Chung

Nguyễn Hồng Chung

Nguyễn Quang Huy



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

(đã được kiểm toán)



WE ARE AN INDEPENDENT MEMBER OF
THE GLOBAL ADVISORY AND ACCOUNTING NETWORK

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 03
Báo cáo Kiểm toán độc lập	04 - 05
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	06 - 33
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	06 - 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	09
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	10 - 33

AI
CƠ
CH
NG
A
IN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Vinaconex (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Vinaconex được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0101445446 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 13 tháng 01 năm 2014, đăng ký thay đổi lần thứ mười ngày 09 tháng 09 năm 2019.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 4 - 5, nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Bắc, TP. Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông: Phan Như Hải	Chủ tịch	(Bổ nhiệm ngày 31 tháng 03 năm 2021)
Ông: Dương Văn Mậu	Chủ tịch	(Miễn nhiệm ngày 31 tháng 03 năm 2021)
Ông: Nguyễn Như Sơn	Thành viên	
Ông: Vũ Đức Thịnh	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 31 tháng 03 năm 2021)
Ông: Vũ Ngọc Minh	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 31 tháng 03 năm 2021)

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông: Nguyễn Quang Huy	Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 24 tháng 01 năm 2022)
Ông: Nguyễn Như Sơn	Tổng Giám đốc	(Miễn nhiệm ngày 24 tháng 01 năm 2022)
Ông: Vũ Ngọc Minh	Phó Tổng Giám đốc	
Ông: Đỗ Hoàng Gia	Phó Tổng Giám đốc	

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà: Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Trưởng ban
Ông: Tôn Thất Việt Anh	Thành viên
Bà: Trần Thị Kim Oanh	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban Quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Vinaconex
Tầng 4 - 5, nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Bắc,
TP. Hà Nội

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.



Nguyễn Quang Huy
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2022

Số: 030322.014/BCTC.KT7

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Vinaconex

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Vinaconex được lập ngày 02 tháng 03 năm 2022, từ trang 06 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

- Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Vina - VCC (Công ty con của Công ty) đang phản ánh số liệu tại ngày đầu năm và cuối năm cùng là: tổng tài sản (mã số 270) 10,82 tỷ đồng, nợ phải trả (mã số 300) 11,26 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu (mã số 400) âm 0,45 tỷ đồng. Báo cáo tài chính này chưa được kiểm toán. Chúng tôi cũng không được tiếp cận với thông tin tài chính và báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Vina - VCC nên không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.
- Tại thời điểm 01/01/2021 và 31/12/2021, Công ty vẫn còn một số khoản nợ phải thu, phải trả tại Công ty mẹ chưa được đối chiếu, xác nhận cụ thể như sau:

Diễn giải

+ Nợ phải thu chưa đối chiếu, xác nhận
+ Nợ phải trả chưa đối chiếu, xác nhận

	Tại 31/12/2021	Tại 01/01/2021
	30,0 tỷ VND	28,9 tỷ VND
	28,3 tỷ VND	26,7 tỷ VND

Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán nhưng không thu thập được đầy đủ các bằng chứng để có thể đưa ra ý kiến về sự phù hợp của các khoản mục này cũng như không xác định được số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập là bao nhiêu.

- Tại thời điểm 01/01/2021 và 31/12/2021, trên khoản mục Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của Công ty mẹ còn nhiều công trình tồn đọng từ nhiều năm với số tiền là 8,1 tỷ đồng. Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán nhưng vẫn không thể xác định được giá trị dở dang của các công trình này cũng như số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại thời điểm đầu năm và cuối năm là bao nhiêu.

- Tại thời điểm 31/12/2021, nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn của công ty mẹ và công ty con lần lượt là 16,32 tỷ đồng và 0,65 tỷ đồng, lũy kế lần lượt là 23,76 tỷ đồng và 4,92 tỷ đồng, vượt quá vốn chủ sở hữu. Những sự kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của công ty mẹ và công ty con. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 vẫn được Công ty trình bày trên cơ sở giả định về khả năng hoạt động liên tục. Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán nhưng không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để có thể khẳng định Công ty mẹ và công ty con có khả năng hoạt động liên tục trong ít nhất 12 tháng tới.

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Vinaconex cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán bởi Kiểm toán viên và Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến ngoại trừ về việc không được tiếp cận với hồ sơ của Công ty con và cơ sở lập báo cáo tài chính theo giả định hoạt động liên tục đối với Báo cáo tài chính này tại ngày 18 tháng 02 năm 2021.



Nguyễn Ngọc Lân
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
số: 1427-2018-002-1
Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2022

Đoàn Thị Thúy
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
số: 0937-2018-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		27.818.924.003	28.640.020.523
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	72.087.379	679.461.276
111	1. Tiền		72.087.379	679.461.276
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	04	22.100.000	22.100.000
121	1. Chứng khoán kinh doanh		22.100.000	22.100.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		16.218.547.045	16.497.624.592
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	05	23.536.404.355	23.583.923.355
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	06	7.468.290.242	7.418.903.336
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	07	4.634.045.203	4.933.990.656
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(19.420.192.755)	(19.439.192.755)
140	IV. Hàng tồn kho	09	11.502.048.232	11.436.693.308
141	1. Hàng tồn kho		11.502.048.232	11.436.693.308
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		4.141.347	4.141.347
152	1. Thuế GTGT được khấu trừ		4.141.347	4.141.347
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		9.067.145.116	9.537.800.608
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng	05	1.187.684.411	1.199.484.411
219	2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		(1.187.684.411)	(1.199.484.411)
220	II. Tài sản cố định		736.280.545	765.226.305
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	736.280.545	765.226.305
222	- Nguyên giá		5.777.740.656	6.901.496.847
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(5.041.460.111)	(6.136.270.542)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	-	-
228	- Nguyên giá		584.360.000	584.360.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(584.360.000)	(584.360.000)
230	III. Bất động sản đầu tư	12	7.683.388.714	7.878.401.846
231	- Nguyên giá		9.718.568.061	9.718.568.061
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(2.035.179.347)	(1.840.166.215)
260	IV. Tài sản dài hạn khác		647.475.857	894.172.457
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	505.382.622	752.079.222
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	28	142.093.235	142.093.235
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		36.886.069.119	38.177.821.131

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		44.794.191.983	44.362.652.073
310	I. Nợ ngắn hạn		44.794.191.983	44.362.652.073
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	8.832.487.537	9.010.145.063
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15	12.601.687.563	12.925.386.449
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	2.711.382.105	2.714.600.633
314	4. Phải trả người lao động		985.270.450	425.046.794
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	983.192.392	1.008.394.072
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	19	248.846.663	-
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	18	17.939.636.586	17.787.390.375
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		484.700.000	484.700.000
322	9. Quỹ khen thưởng phúc lợi		6.988.687	6.988.687
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		(7.908.122.864)	(6.184.830.942)
410	I. Vốn chủ sở hữu	20	(7.908.122.864)	(6.184.830.942)
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		11.000.000.000	11.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		11.000.000.000	11.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		1.624.190.000	1.624.190.000
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		3.856.106.894	3.856.106.894
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(24.148.934.185)	(22.431.589.749)
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(22.431.589.749)	(21.767.054.076)
421b	LNST chưa phân phối năm nay		(1.717.344.436)	(664.535.673)
429	5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		(239.485.573)	(233.538.087)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		36.886.069.119	38.177.821.131

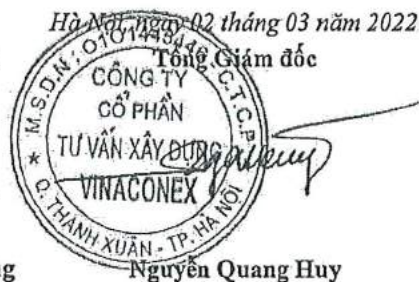
Người lập biểu

Phụ trách kế toán




Nguyễn Hồng Chung

Nguyễn Hồng Chung

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2022

 Tổng Giám đốc
 NGUYỄN QUANG HUY

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2021

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	4.987.642.367	10.905.878.488
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	67.404.545
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		4.987.642.367	10.838.473.943
11	4. Giá vốn hàng bán	23	5.359.063.347	9.297.518.907
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		(371.420.980)	1.540.955.036
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	235.662	5.380.418
22	7. Chi phí tài chính	25	13.143.479	25.960.276
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		12.980.138	25.960.276
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		-	-
25	9. Chi phí bán hàng		-	-
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	1.598.364.032	2.212.093.652
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(1.982.692.829)	(691.718.474)
31	12. Thu nhập khác	27	260.909.091	-
32	13. Chi phí khác		1.508.184	2.492.970
40	14. Lợi nhuận khác		259.400.907	(2.492.970)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(1.723.291.922)	(694.211.444)
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		-	-
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(1.723.291.922)	(694.211.444)
61	19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		(1.717.344.436)	(664.535.673)
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		(5.947.486)	(29.675.771)
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	29	(1.561)	(604)

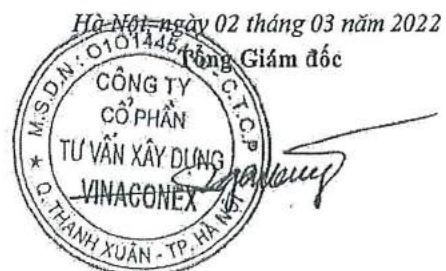
Người lập biểu

Phụ trách kế toán




Nguyễn Hồng Chung

Nguyễn Hồng Chung



Nguyễn Quang Huy

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2021
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		(1.723.291.922)	(694.211.444)
	2. Điều chỉnh cho các khoản		(54.842.382)	244.538.750
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		223.958.892	223.958.892
03	- Các khoản dự phòng		(30.800.000)	-
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		163.341	(76.647)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(261.144.753)	(5.303.771)
06	- Chi phí lãi vay		12.980.138	25.960.276
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(1.778.134.304)	(449.672.694)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		309.877.547	567.167.208
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(65.354.924)	(944.604.891)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		418.559.772	(688.448.117)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		246.696.600	(201.900.340)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(868.355.309)	(1.717.458.834)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
22	1. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		260.909.091	-
24	2. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	500.000.000
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		235.662	5.303.771
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		261.144.753	505.303.771
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		-	6.500.000
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		-	6.500.000
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(607.210.556)	(1.205.655.063)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		679.461.276	1.885.039.692
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(163.341)	76.647
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	<u>72.087.379</u>	<u>679.461.276</u>

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2022

Tổng Giám đốc







Nguyễn Hồng Chung

Nguyễn Hồng Chung

Nguyễn Quang Huy